Ipsard

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THUỶ SẢN

THỊ TRƯỜNG **TRUNG QUỐC**

Số Tháng 1/2024

Thực hiện: AGROINFO

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 12/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc, T12/2023

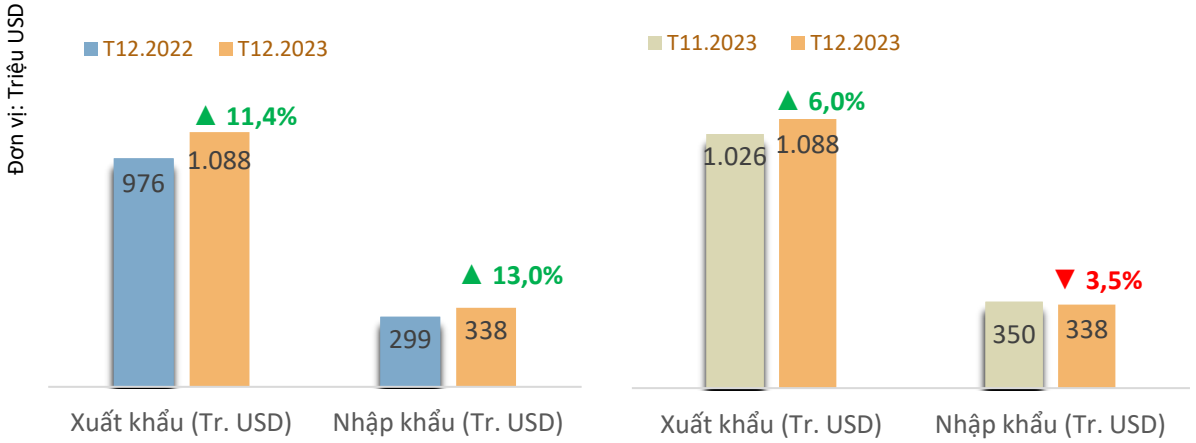

Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

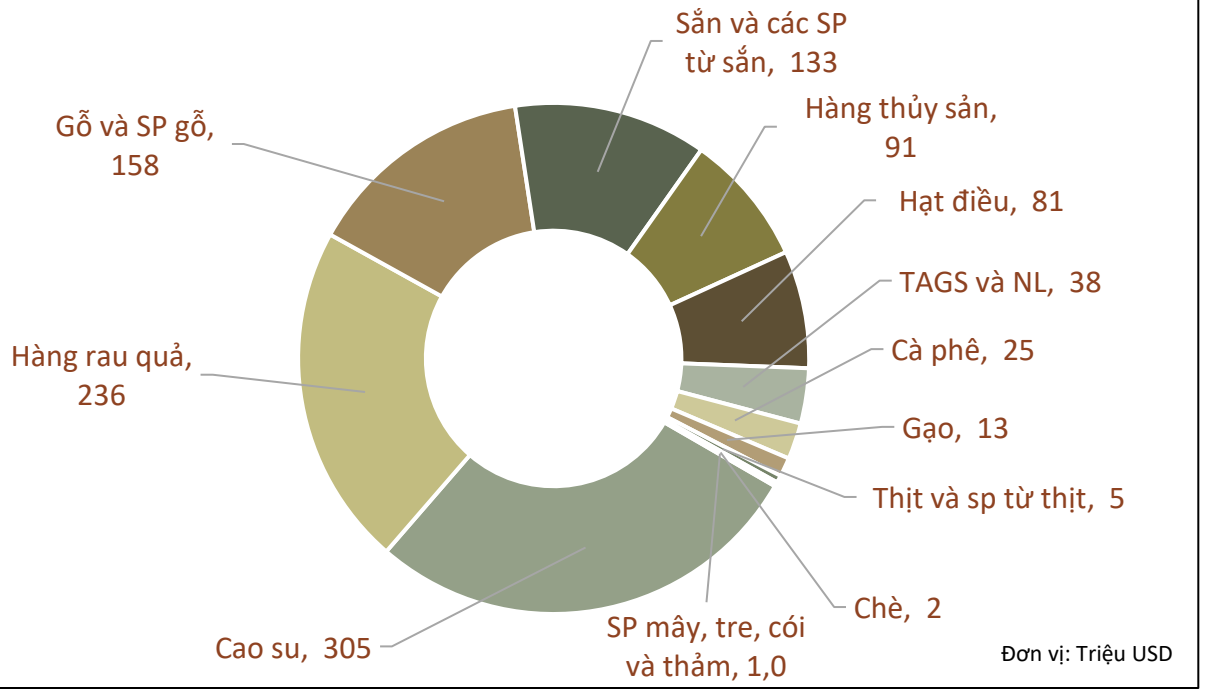

Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T12/2023 so với T11/2023

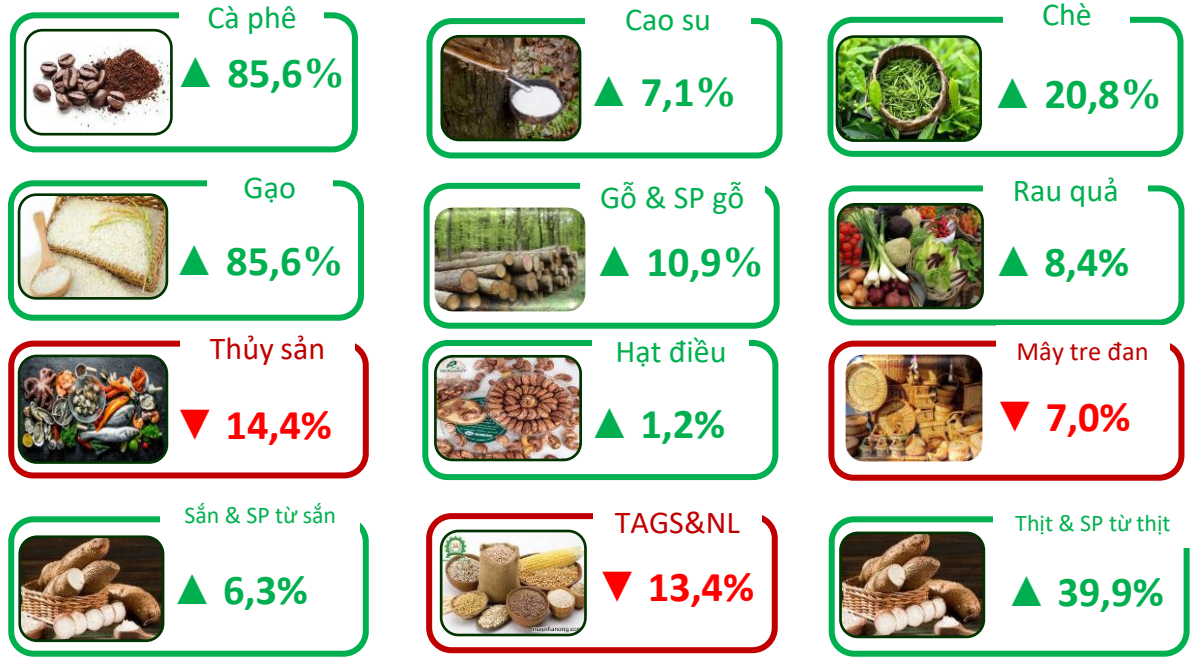

Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T11/2023 so với T12/2022 và T11/2023

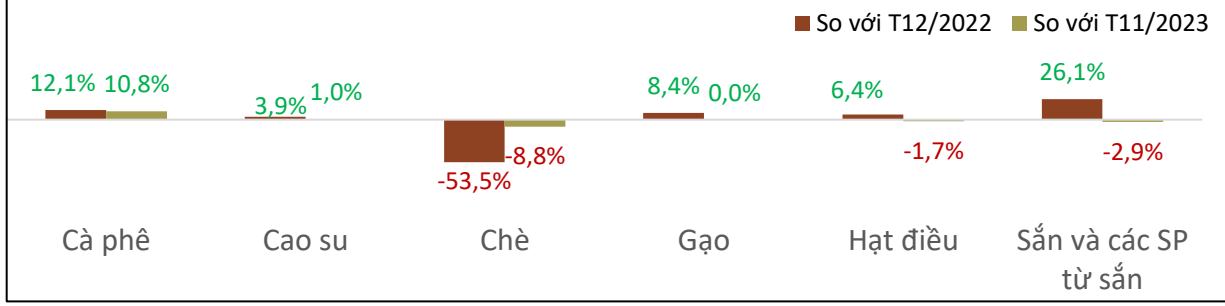

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

TIN NỔI BẬT

Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 5,2% trong năm 2023

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố ngày 17/1, tăng trưởng GDP năm 2023 của Trung Quốc đạt 5,2%, cao hơn mức mục tiêu tăng trưởng đặt ra (5%).

Tốc độ tăng trưởng sản xuất đạt mức cao nhất kể từ tháng 2/2022, nhưng doanh số bán lẻ lại tăng với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 9. Tăng trưởng đầu tư vẫn ảm đạm.

Giá nhà mới tháng 12/2023 của Trung Quốc giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 2/2015. Doanh số bán bất động sản theo diện tích sàn giảm 8,5% và số công trình mới khởi công giảm 20,4%.

Tỷ lệ thất nghiệp dựa trên khảo sát trên toàn quốc tăng lên 5,1% trong tháng 12/2023, từ mức 5,0% của tháng 11.

Nguồn: Thoibaotaichinhvietnam.vn

Trung Quốc "thúc" ngân hàng thương mại cho vay để vực dậy tăng trưởng

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã công bố các biện pháp mới để thúc đẩy hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại đối với hộ gia đình và doanh nghiệp. Động thái này nhằm cải thiện tăng trưởng kinh tế trong năm nay.

Ngày 24/1, Thống đốc PBOC tuyên bố giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 7,4% xuống 7%. Chính sách này có hiệu lực từ ngày 5/2. Đây là lần thứ ba Trung Quốc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong vòng chưa đầy 1 năm qua.

Chính sách này sẽ giải phóng lượng vốn khoảng 1 nghìn tỷ nhân dân tệ, tương đương 139 tỷ USD, trong hệ thống ngân hàng để các ngân hàng thương mại có thể tăng cường cho vay.

Nguồn: Kinhtetrunguong.vn

Tin liên quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T12/2023

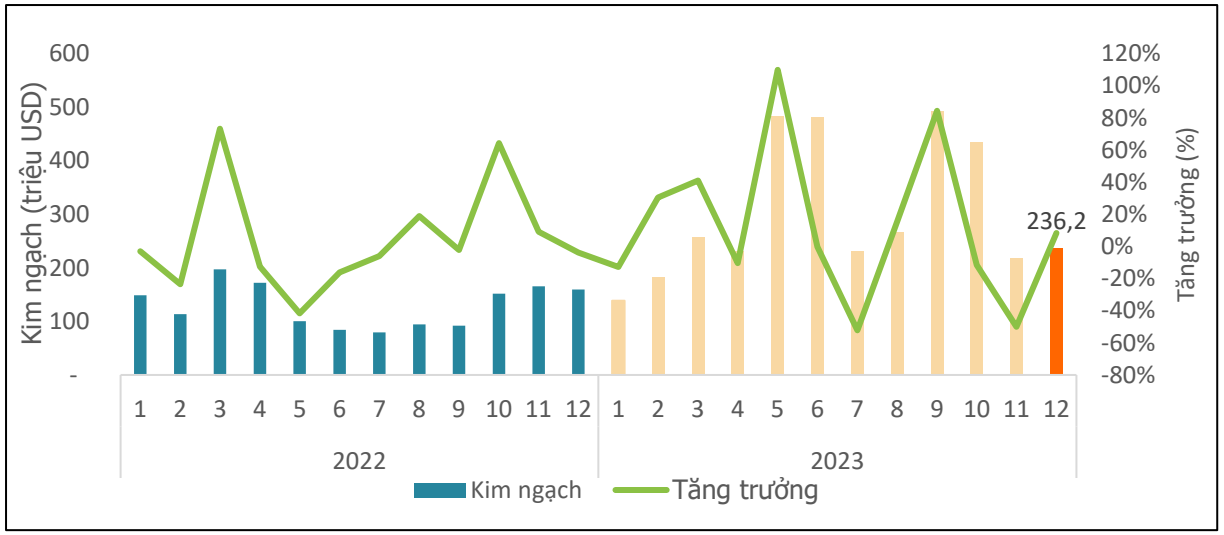

Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T12/2023

KIM NGẠCH

236,2

triệu USD

Tăng **8,4%** so với T11/2023

Tăng **48,2%** so với T12/2022

Cao hơn **108,98 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế cả năm 2023 đạt **3,6** tỷ USD, đạt **238,3%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T12/2023

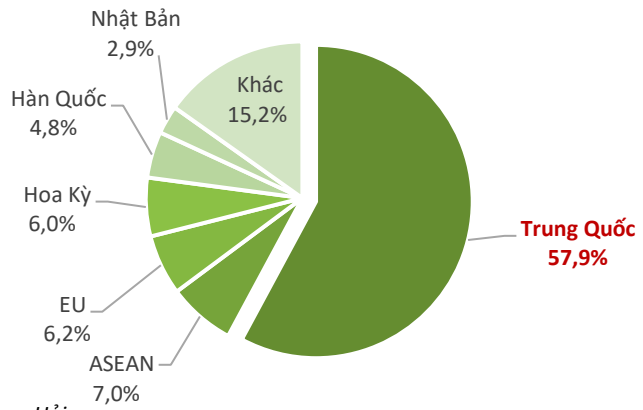

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T12/2023

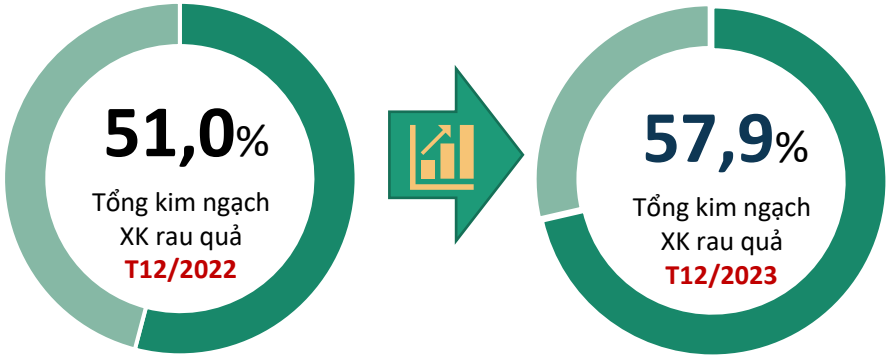

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T12/2023

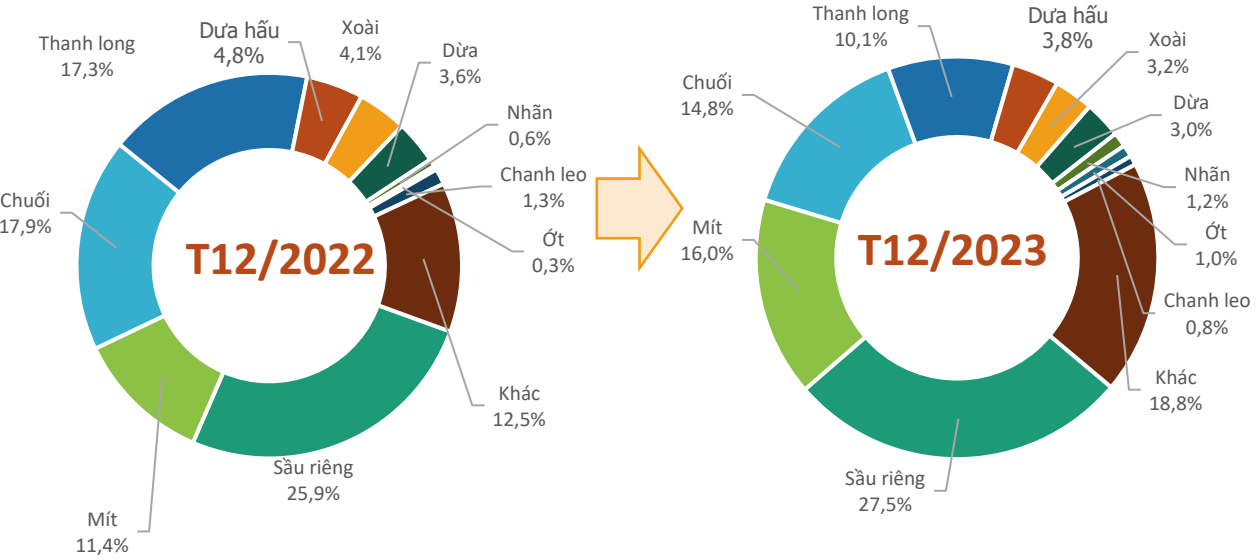

Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T12/2023

Sầu riêng

Kim ngạch: **65,0** triệu USD

Giảm **21,7%** so với T11/2023

Tăng **57,4%** so với T12/2022

Mít

Kim ngạch: **37,8** triệu USD

Tăng **11,1%** so với T11/2023

Tăng **107,5%** so với T12/2022

Chuối

Kim ngạch: **34,9** triệu USD

Tăng **60,6%** so với T11/2023

Tăng **22,2%** so với T12/2022

Thanh long

Kim ngạch: **23,8** triệu USD

Tăng **3,3%** so với T11/2023

Tăng **13,9%** so với T12/2022

Dưa hấu

Kim ngạch: **8,96** triệu USD

Tăng **282,3%** với T11/2023

Tăng **17,2%** so với T12/2022

Xoài

Kim ngạch: **7,5** triệu USD

Tăng **24,0%** so với T11/2023

Tăng **13,2%** so với T12/2022

Dừa

Kim ngạch: **7,0** triệu USD

Tăng **86,8%** với T11/2023

Tăng **21,1%** so với T12/2022

Nhãn

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Tăng **15,4%** so với T11/2023

Tăng **171,4%** so với T12/2022

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc, T12/2023

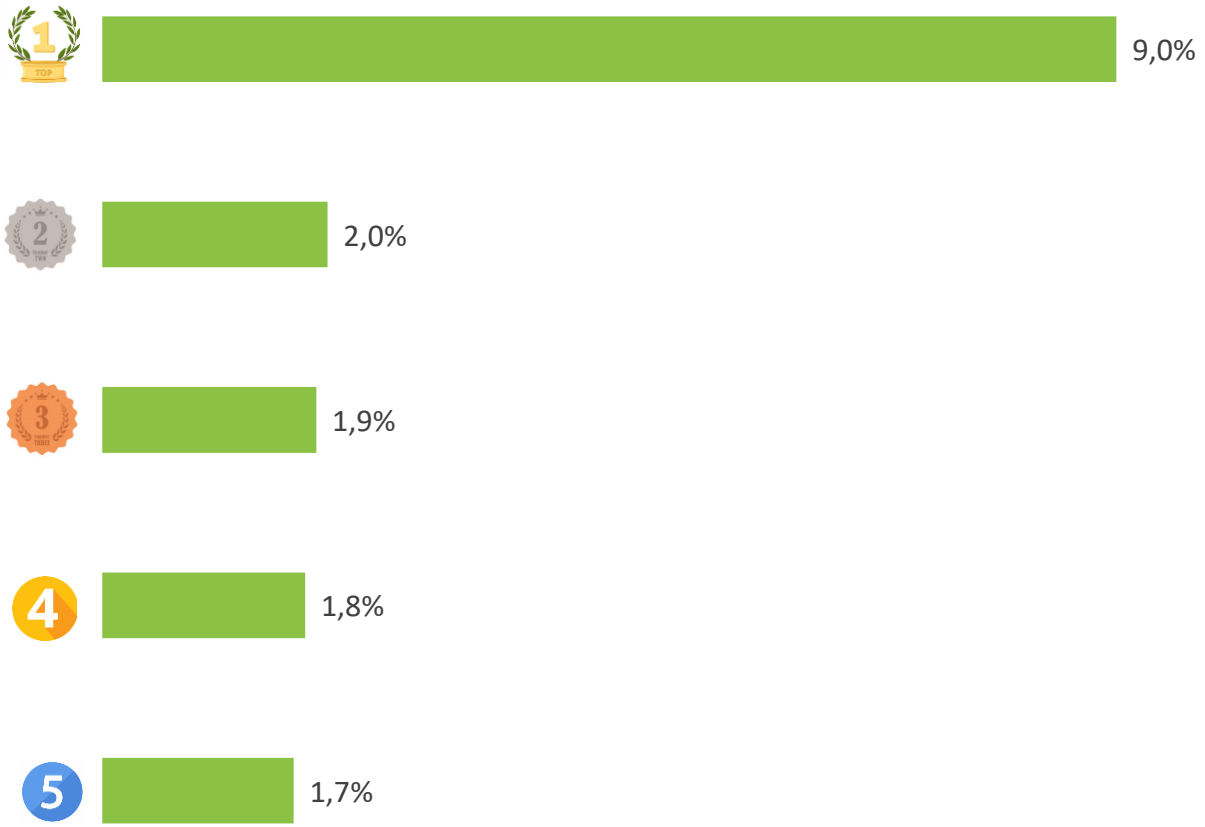

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc, T12/2023

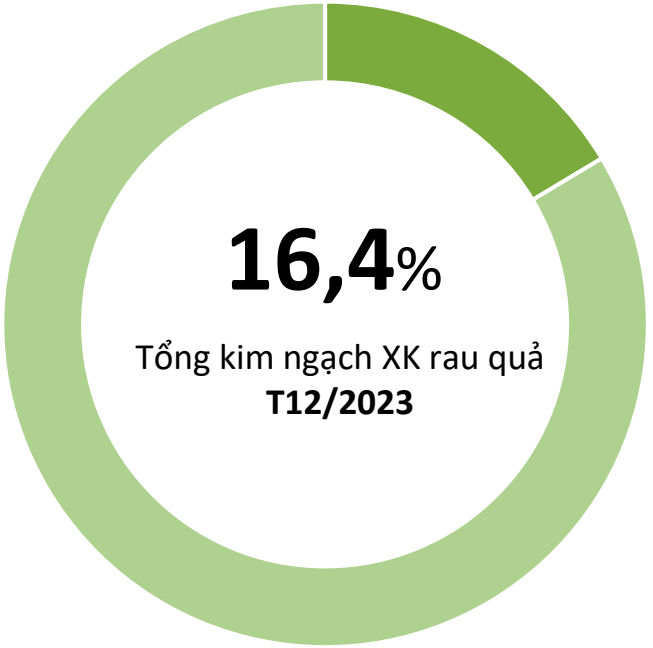

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T12/2023

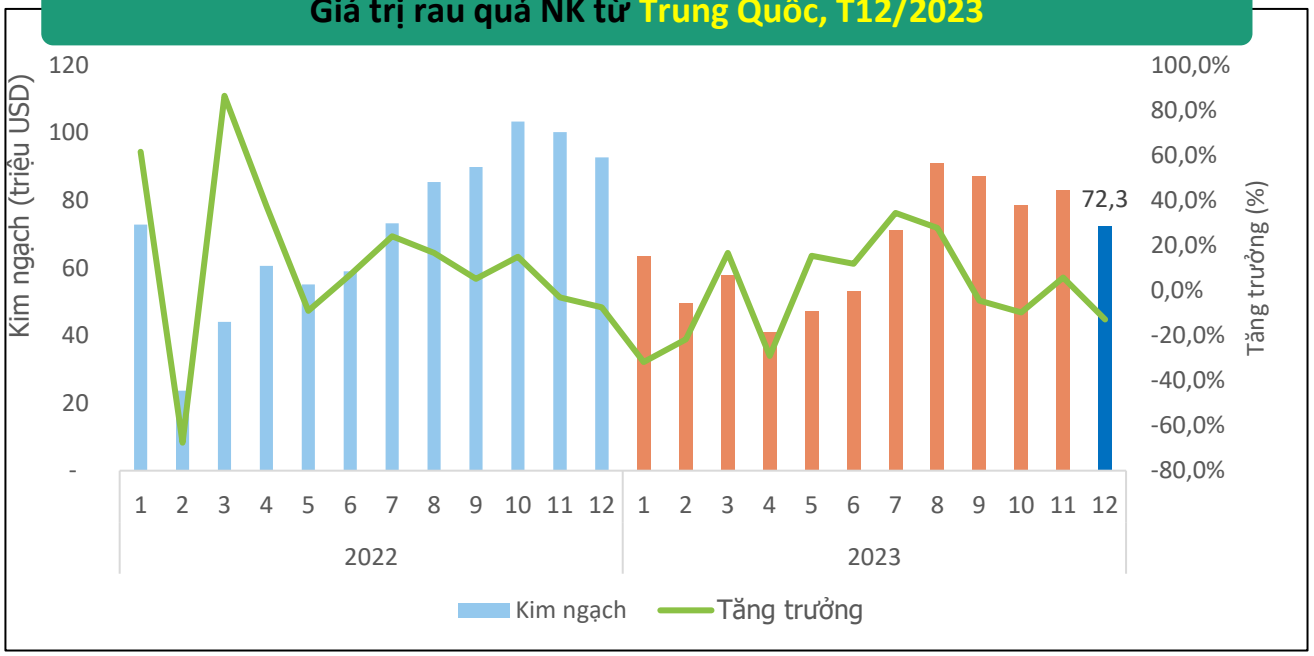

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T12/2023

KIM NGẠCH

72,3

triệu USD

Giảm **12,8%** so với T11/2023

Giảm **22,0%** so với T12/2022

Cao hơn **0,81 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế cả năm 2023 đạt **794,7** triệu USD, đạt **92,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T12/2023

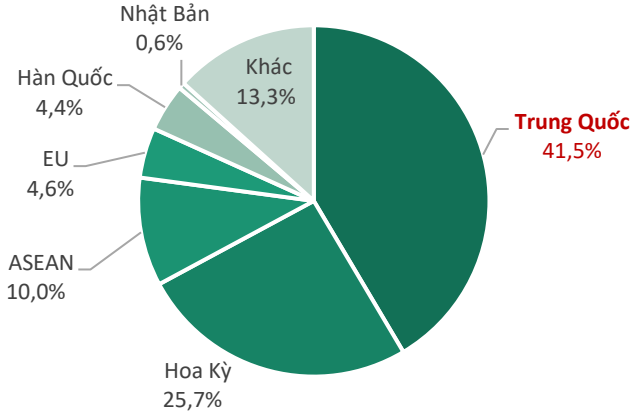

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T12/2023

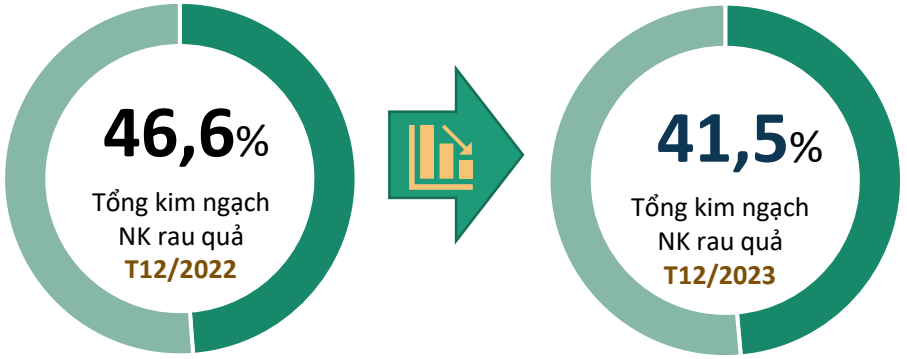

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T12/2023

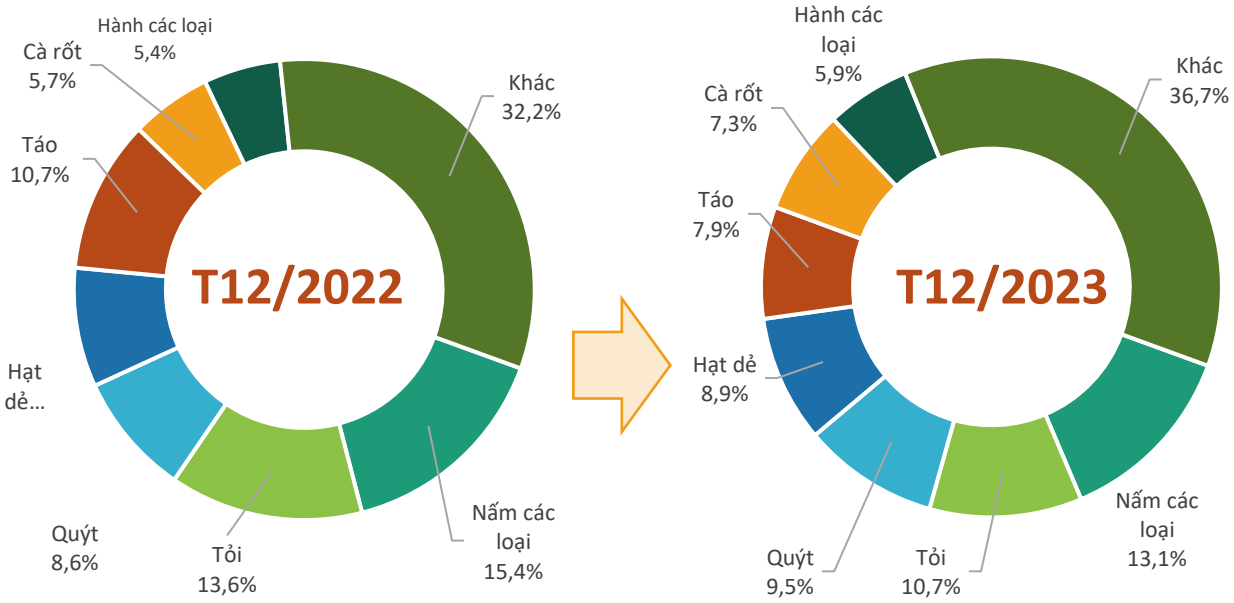

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T12/2023

Nấm các loại

Kim ngạch: **9,5** triệu USD

Tăng **18,5**% so với T11/2023

Giảm **33,8**% so với T12/2022

Tỏi

Kim ngạch: **7,7** triệu USD

Giảm **35,9**% so với T11/2023

Giảm **38,5**% so với T12/2022

Quýt

Kim ngạch: **6,9** triệu USD

Giảm **3,5**% so với T11/2023

Giảm **13,6**% so với T12/2022

Hạt dẻ

Kim ngạch: **6,4** triệu USD

Giảm **22,7**% so với T11/2023

Giảm **17,0**% so với T12/2022

Táo

Kim ngạch: **5,7** triệu USD

Tăng **9,6**% so với T11/2023

Giảm **42,9**% so với T12/2022

Cà rốt

Kim ngạch: **5,3** triệu USD

Giảm **20,3**% so với T11/2023

Tăng **1,0**% so với T12/2022

Hành các loại

Kim ngạch: **4,3** triệu USD

Tăng **11,5**% so với T11/2023

Giảm **14,6**% so với T12/2022

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

RAU QUẢ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC

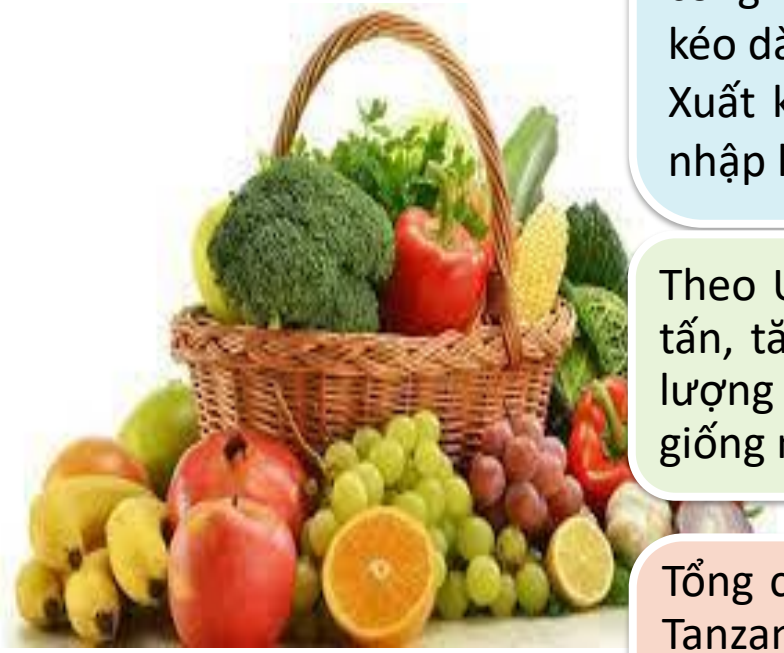

Sản lượng nho của Trung Quốc trong niên vụ 2023/24 dự kiến sẽ tăng 750.000 tấn lên 13,5 triệu tấn. Thời gian qua, Trung Quốc đã đầu tư nhiều vào phát triển ngành nho về công nghệ bảo vệ thực vật, nhân giống, bảo quản v.v. giúp cải thiện chất lượng nho và kéo dài thời gian cung ứng sản phẩm ra thị trường.

Xuất khẩu nho của Trung Quốc cũng dự kiến tăng 23% lên 480.000 tấn. Trong khi đó, nhập khẩu nho dự kiến sẽ giảm năm thứ 5 liên tiếp xuống còn 130.000 tấn.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Theo USDA, sản lượng lê của Trung Quốc trong niên vụ 2023/24 dự kiến đạt 19,6 triệu tấn, tăng 600.000 tấn so với niên vụ trước. Mặc dù diện tích trồng lê giảm, nhưng sản lượng tăng do người trồng cải tiến phương pháp canh tác, đầu tư vào công nghệ mới và giống mới.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ tiến hành kiểm tra trực tuyến các vườn trồng bơ của Tanzania vào tháng 3/2024, trùng với thời điểm bắt đầu mùa thu hoạch bơ của nước này. Quá trình kiểm tra bao gồm nhiều giai đoạn từ việc hái, vận chuyển, làm lạnh và đóng gói. Các khu vườn bơ đầu tiên được kiểm tra nằm ở phía bắc của vùng Arusha, Kilimanjaro và ở phía nam của vùng Iringa.

Nguồn: Tridge.com

Tin liên quan

RAU QUẢ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), năm 2024, Việt Nam đặt mục tiêu đạt doanh thu từ xuất khẩu sầu riêng lên 3,5 tỷ USD, tăng 55% so với năm 2023, góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu toàn ngành rau quả lên 6 – 6,5 tỷ USD.

Tính đến thời điểm hiện nay, các cơ quan chức năng của Việt Nam và Trung Quốc đã hoàn tất việc đàm phán kỹ thuật để đi đến ký kết nghị định thư xuất khẩu sầu riêng đông lạnh và dừa tươi sang Trung Quốc, sau đó sẽ thống nhất và ký nghị định thư. Nếu Trung Quốc đồng ý nhập khẩu chính ngạch sầu riêng đông lạnh thì giá trị xuất khẩu của sầu riêng sẽ tăng rất mạnh, do một container sầu đông lạnh xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ có giá trị cao gấp nhiều lần so với xuất khẩu quả tươi.

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực giúp vận tải biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc thuận lợi hơn. Việc Việt Nam tăng cường xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc qua các cửa khẩu đường bộ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, từ đó sầu riêng Việt Nam sẽ có giá thành cạnh tranh hơn so với các sản phẩm cùng loại của Thái Lan. Ngoài ra, Việt Nam cũng có lợi thế hơn các nước xuất khẩu sầu riêng khác vì có thể thu hoạch sầu riêng quanh năm.

Nguồn: Trungtamwto.vn

Tin liên quan

GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

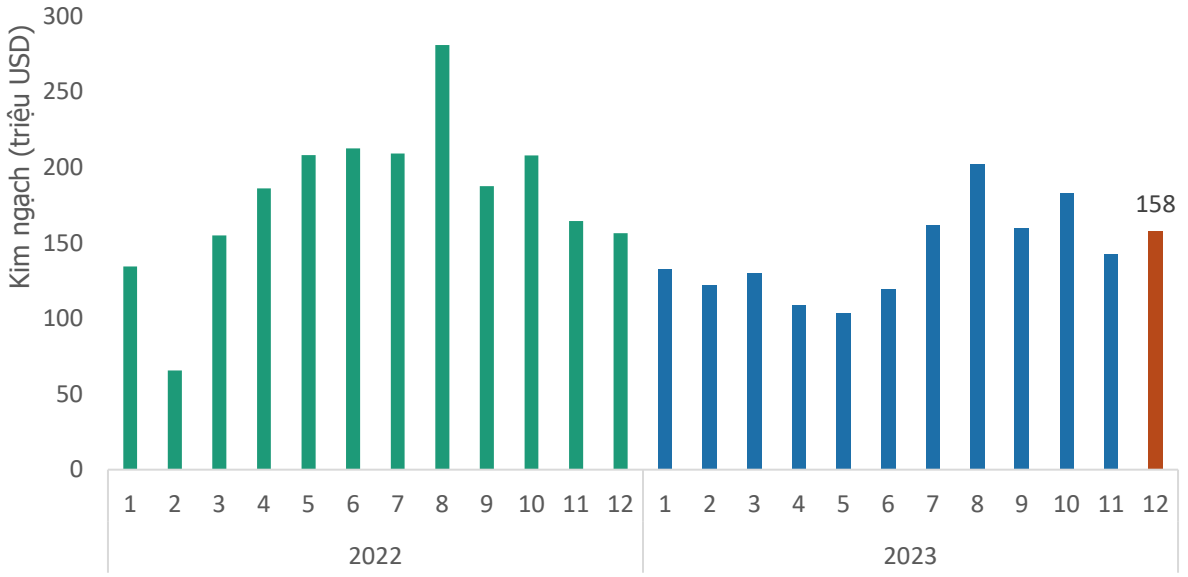

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

KIM NGẠCH

158

triệu USD

- Tăng **10,9%** so với T11/2023
- Tăng **0,8%** so với T12/2022
- Thấp hơn **23 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế năm 2023 đạt **1,7** tỷ USD, đạt **79,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

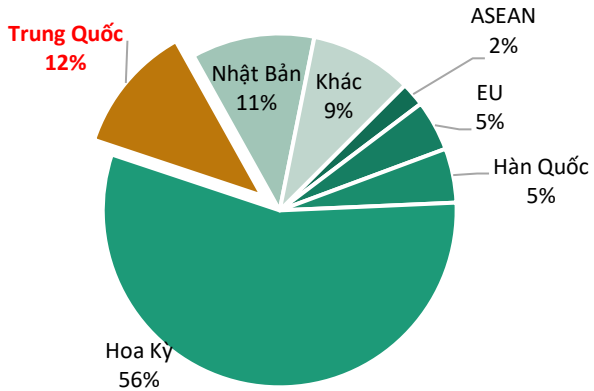

Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

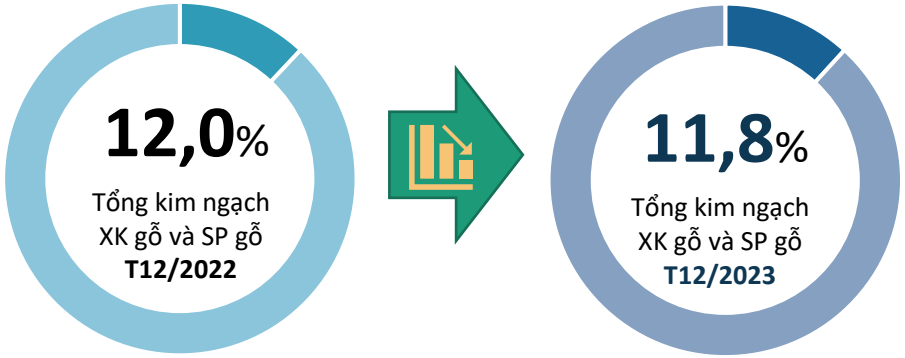

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

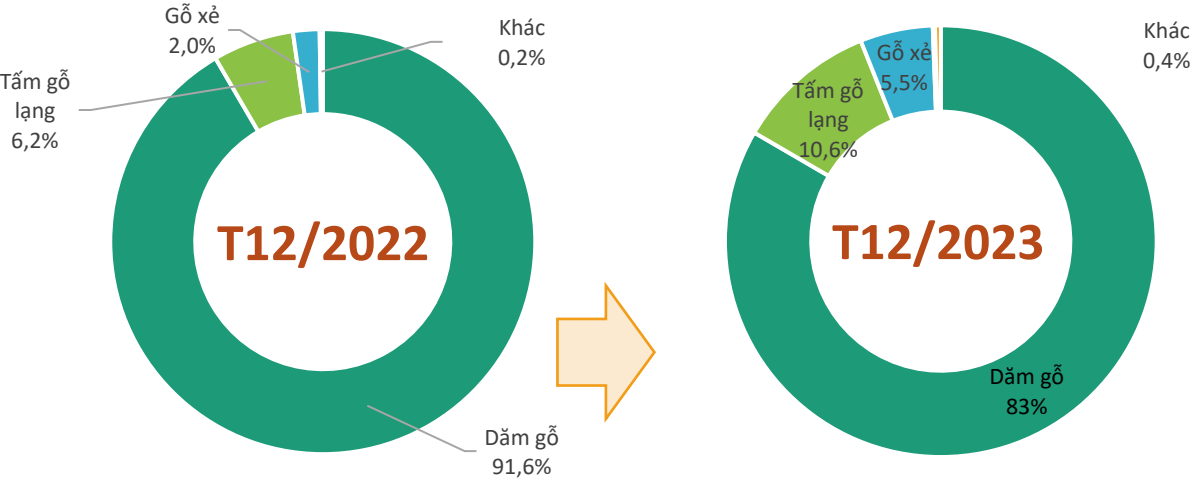

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

Dăm gỗ

Kim ngạch: **127,9** Triệu USD

Tăng **13%** so với T11/2023

Giảm **8%** so với T12/2022

Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **16,2** Triệu USD

Tăng **4%** so với T11/2023

Tăng **73%** so với T12/2022

Gỗ xẻ

Kim ngạch: **8,4** Triệu USD

Tăng **4%** so với T11/2023

Tăng **173%** so với T12/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

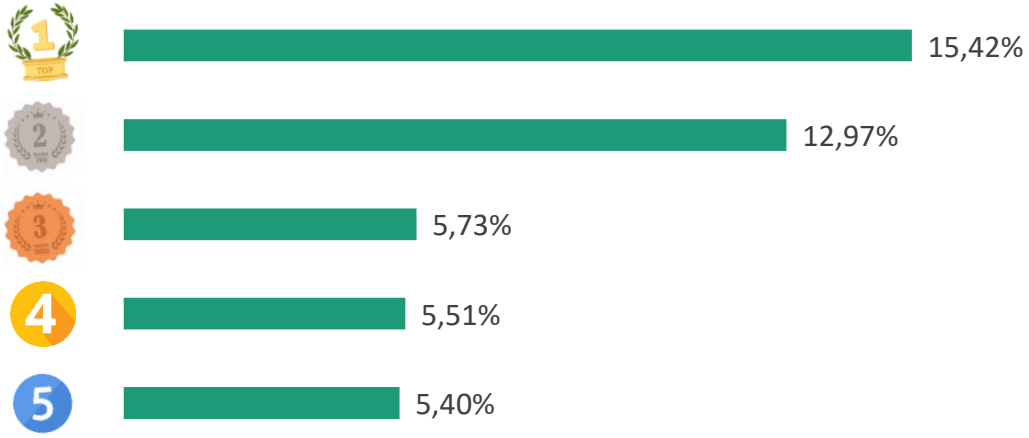

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T12/2023

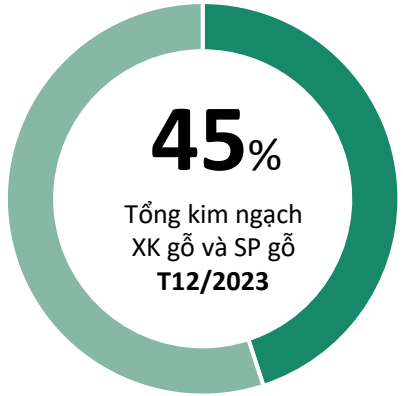

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Tin liên quan

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gỗ tròn của Trung Quốc từ Malaysia trong năm 2023 ước đạt 30.017 m3 với giá trị 10,69 triệu USD, tăng 66% về lượng và 16% về giá trị so với năm trước.

Nhập khẩu gỗ xẻ từ Malaysia trong năm 2023 ước đạt 97.504 m3 với giá trị 34,05 triệu USD, giảm 12% về lượng và giảm 23% về giá trị so với năm trước.

Ngày 15/01/2024, chuyến tàu chở ván sợi xuyên biên giới đầu tiên giữa Trung Quốc và Việt Nam đã xuất phát từ Ga Đường sắt Quốc tế Nam Ninh đến Ga Yên Viên, Hà Nội sau hành trình dài 14,5 giờ. Trung Quốc là một trong những nguồn nhập khẩu ván sợi chính của Việt Nam. Trước đây, Trung Quốc xuất khẩu ván sợi sang Việt Nam bằng đường bộ, và lô hàng gần đây là chuyến hàng đầu tiên bằng đường sắt.

Nguồn: ITTO

SẮN VÀ SP TỪ SẮN

Khối lượng và giá trị sắn và SP từ sắn XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

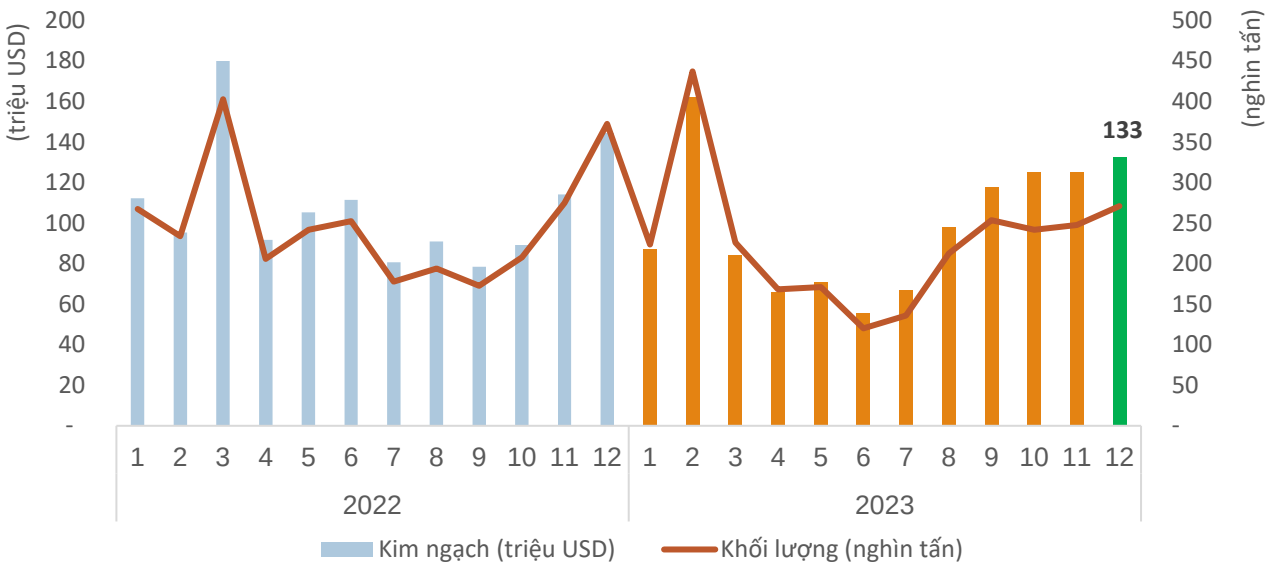

Kết quả XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

KIM NGẠCH

132,6 *triệu USD*

↗ Tăng **6,3%** so với T11/2023

↘ Giảm **8,2%** so với T12/2022

↑ Cao hơn **24,85** triệu USD so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 12 tháng 2023 đạt **1,19** tỷ USD, đạt **92%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

270,9 *nghìn tấn*

↗ Tăng **9,4%** so với T11/2023

↘ Giảm **27,2%** so với T12/2022

↑ Cao hơn **20,85** nghìn tấn so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 12 tháng 2023 đạt **2,71** tr.tấn, đạt **90,2%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

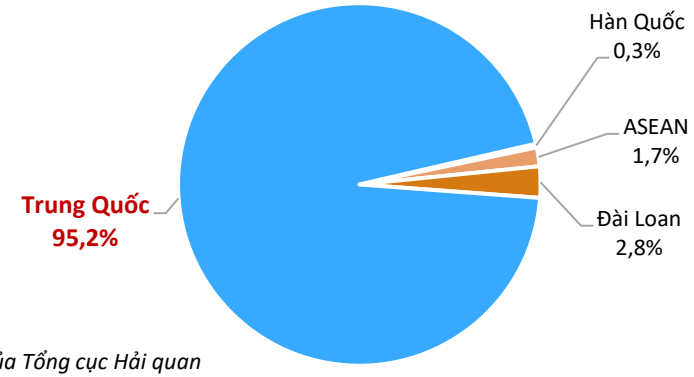

Biến động tỷ trọng giá trị sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

SẮN VÀ SP TỪ SẮN

Cơ cấu chủng loại sắn và SP từ sắn XK sang thị trường Trung Quốc T12/2023

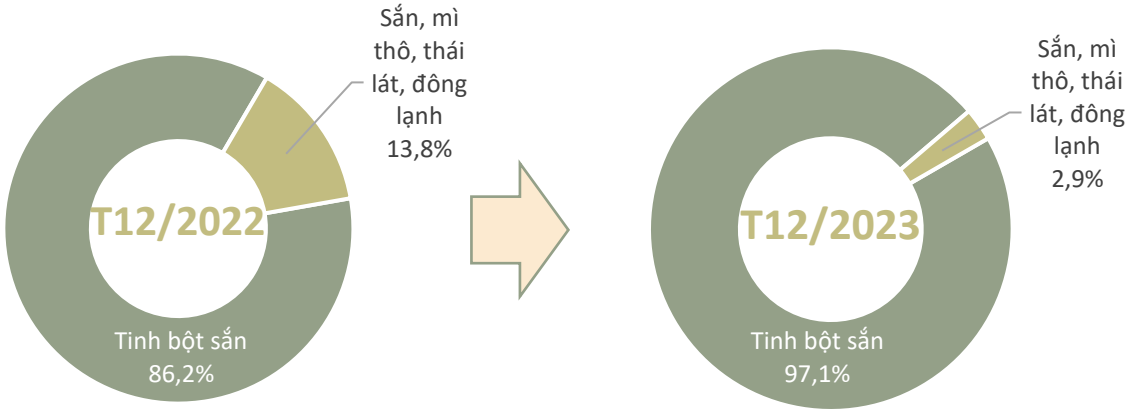

Giá sắn và SP từ sắn XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T12/2023

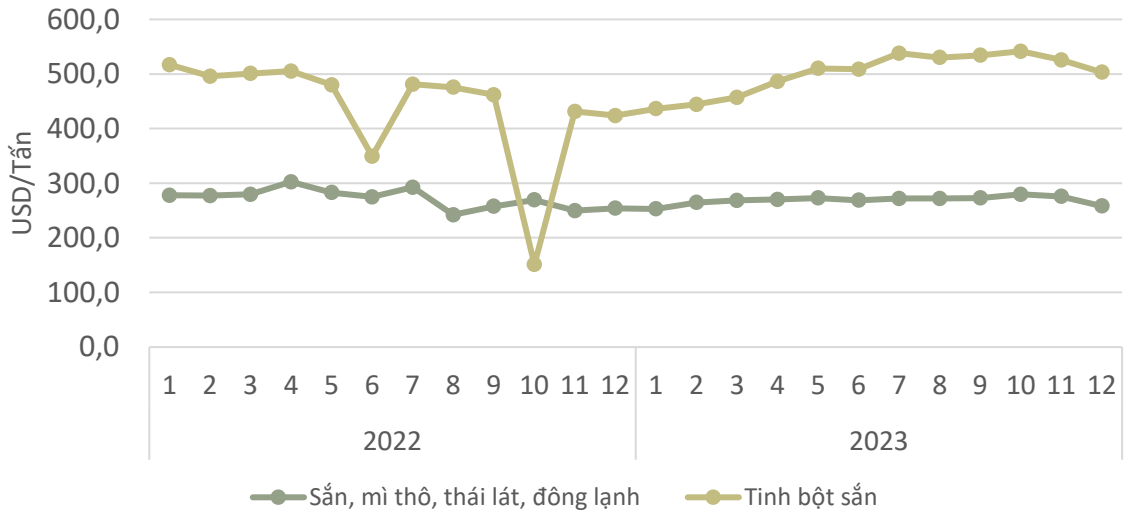

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc T12/2023

Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **3,88** triệu USD

Giảm **35,2**% so với T11/2023

Giảm **80,5**% so với T12/2022

Tinh bột sắn

Kim ngạch: **129,1** triệu USD

Tăng **8,4**% so với T11/2023

Tăng **3,7**% so với T12/2022

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **503,1** USD/tấn; giảm **4,32%** so với tháng trước; và tăng **18,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **258,2** USD/tấn; giảm **6,3%** so với tháng trước; và tăng **1,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

SẮN VÀ SP TỪ SẮN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

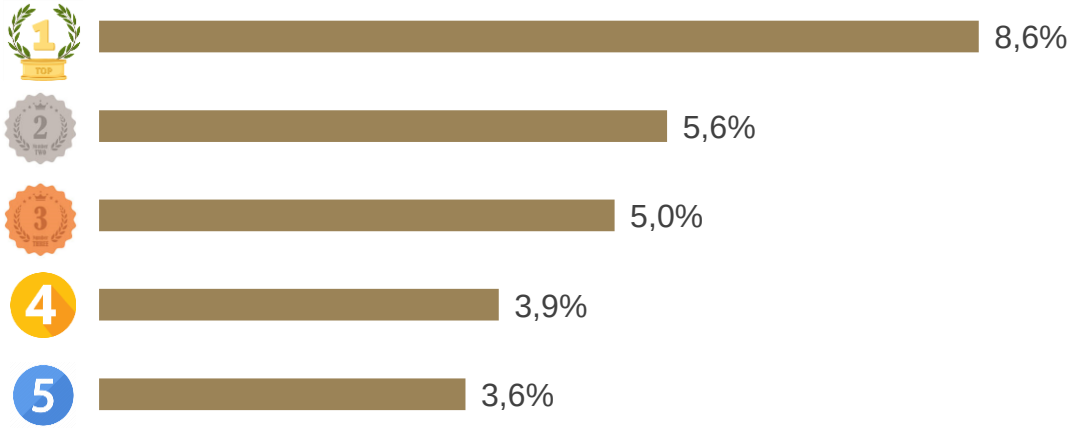

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

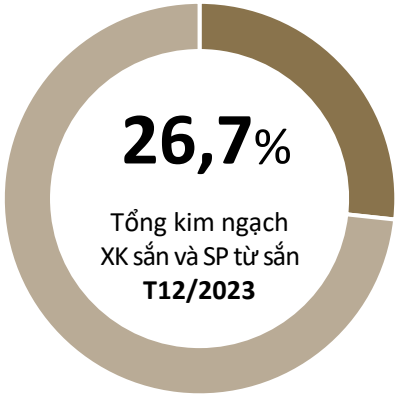

TOP 5 DN về khối lượng XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

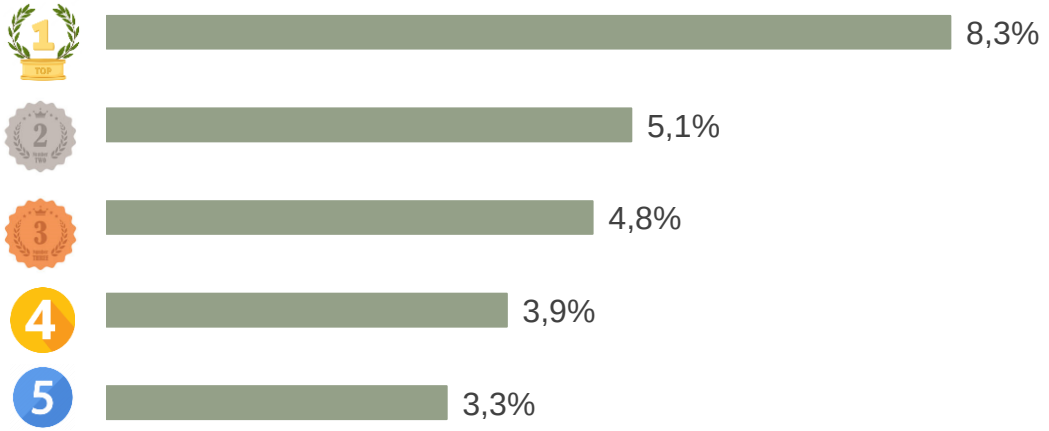

Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

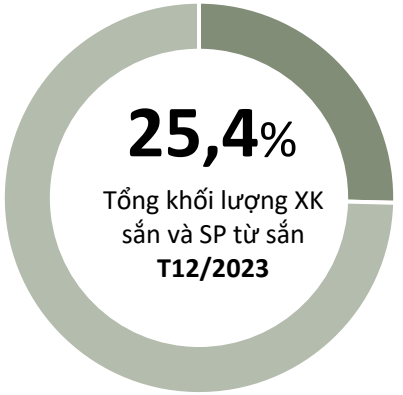

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

SẮN VÀ SP TỪ SẮN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẮN VÀ SP TỪ SẮN TRUNG QUỐC

Trong tháng 12/2023, khối lượng khẩu sắn lát khô của Trung Quốc là 103,5 nghìn tấn, giảm 73,03% so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm 2023, khối lượng nhập khẩu sắn lát khô của Trung Quốc là 5,61 triệu tấn, giảm 21,12% so với năm 2022. Trung Quốc nhập khẩu chủ yếu sắn lát khô từ Thái Lan (chiếm 86,70% tổng lượng nhập khẩu) và Việt Nam (12,89%).

Trong tháng 12/2023, lượng nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc là 360,3 nghìn tấn, giảm 12,19% so với tháng trước; giảm 10,68% so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm 2023, tổng lượng nhập khẩu tinh bột sắn của nước này đạt 3,31 triệu tấn, giảm 23,08% so với năm 2022. Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu tinh bột sắn từ Thái Lan (chiếm 57,88% tổng lượng nhập khẩu), Việt Nam (31,42%), Lào (6,55%) và Indonesia (3,09%).

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

TIN LIÊN QUAN

THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T12/ 2023

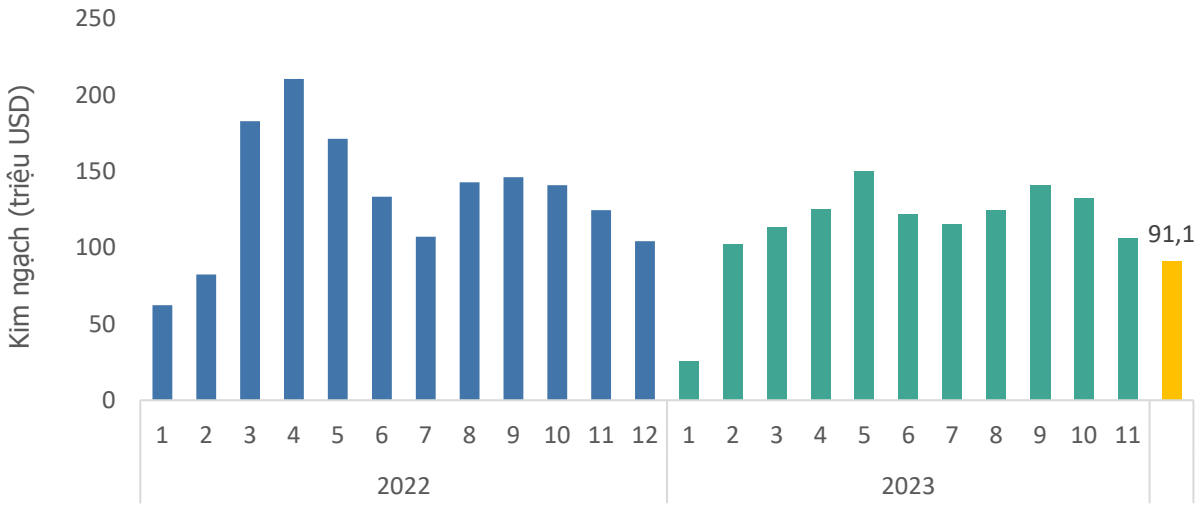

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T12/2023

KIM NGẠCH

91,1 *triệu USD*

↘ Giảm **14,4%** so với T11/2023

↘ Giảm **12,7%** so với T12/2022

↓ Thấp hơn **43,0** triệu USD so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 12 tháng 2023 đạt **1.349,5 tr.USD**, đạt **83,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T12/2023

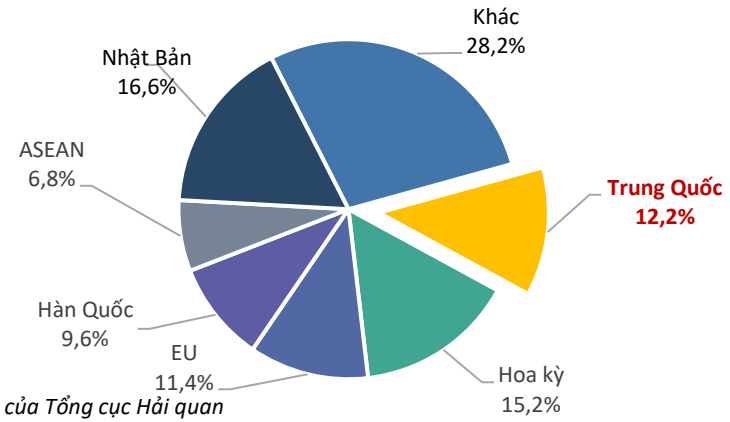

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T12/2023

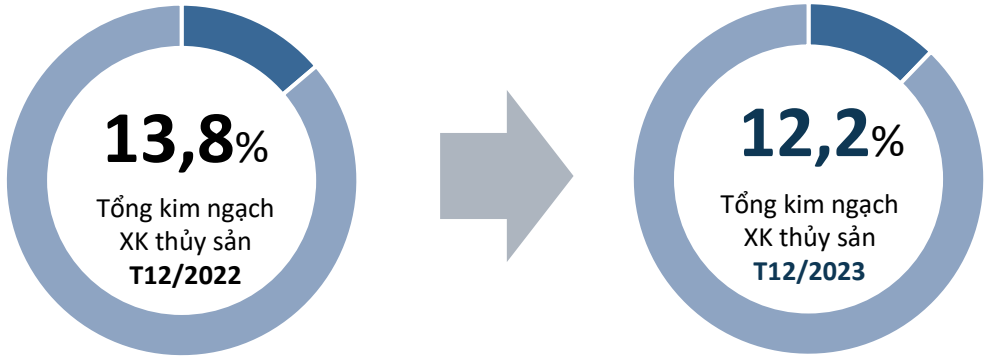

THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T12/2023

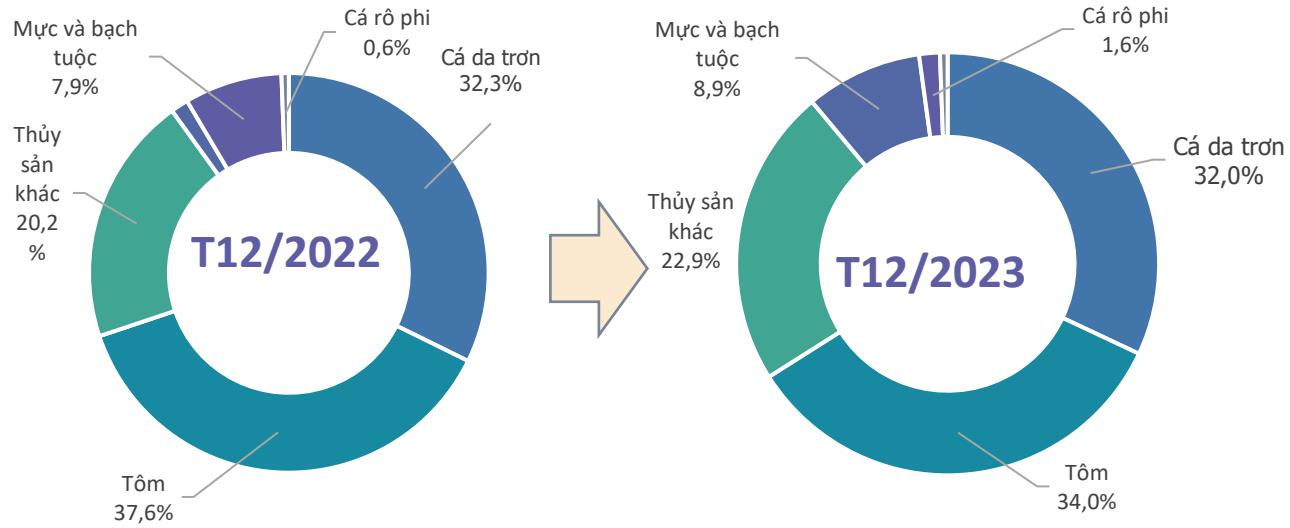

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T12/2023

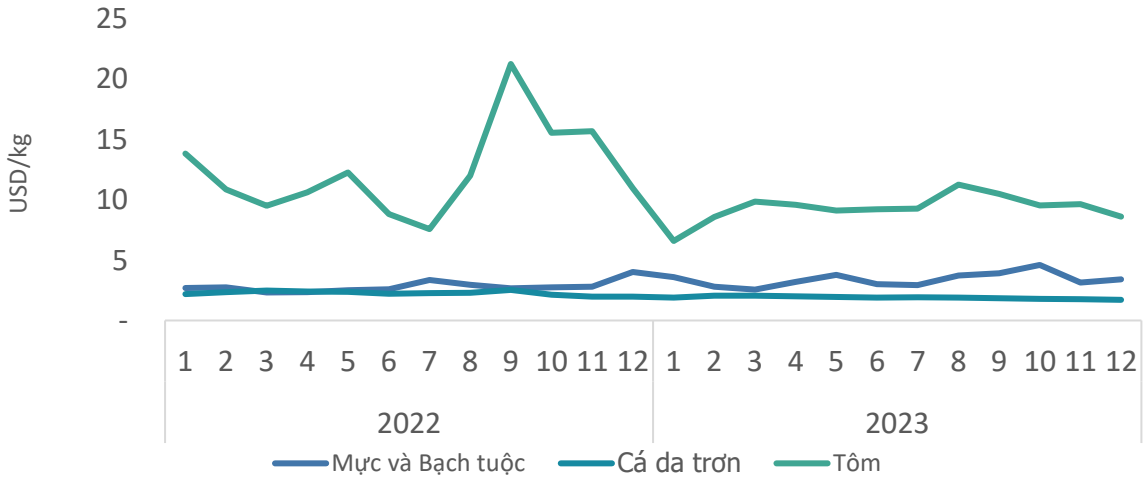

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T12/2023

Cá da trơn

Kim ngạch: **28,9** Triệu USD

Tăng **13,2%** so với T11/2023

Giảm **14,3%** so với T12/2022

Tôm

Kim ngạch: **30,7** Triệu USD

Giảm **31,4%** s o với T11/2023

Giảm **21,7%** so với T12/2022

Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **8,1** Triệu USD

Giảm **1,3%** so với T11/2023

Giảm **2,4%** so với T12/2022

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **3,4** USD/kg; tăng **7,0%** so với tháng trước; và giảm **16,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **1,7** USD/kg; giảm **2,8%** so với tháng trước; và giảm **12,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **9,7** USD/kg; giảm **11,2%** so với tháng trước; và giảm **21,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T12/2023

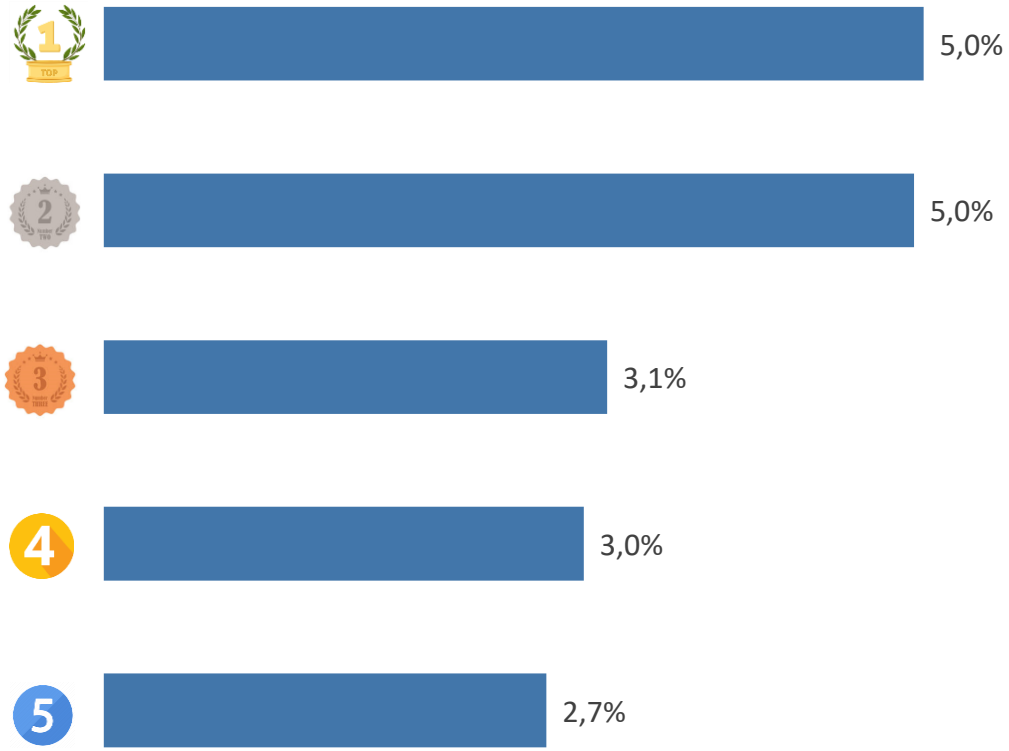

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T12/2023

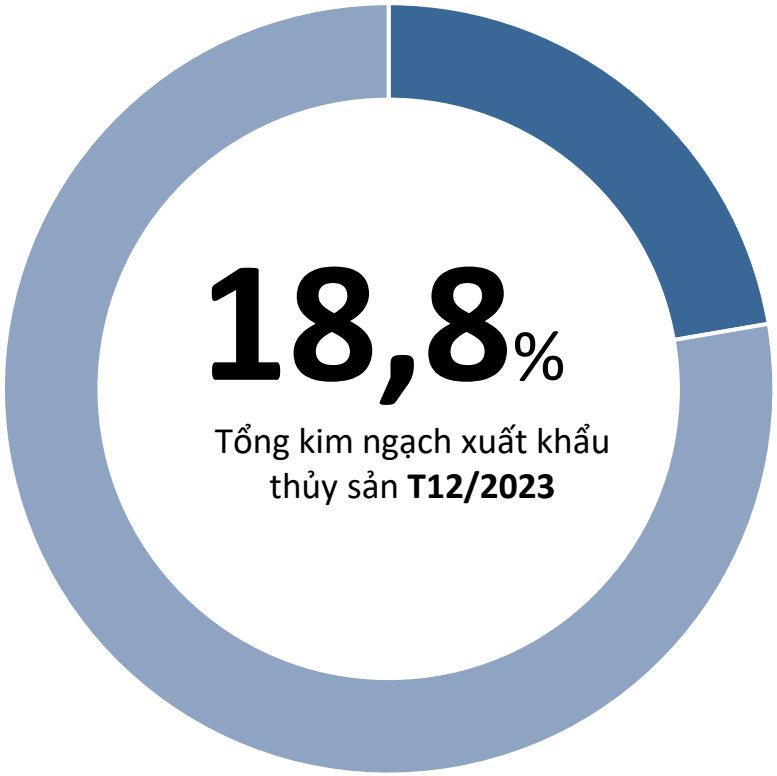

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

THỦY SẢN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN TRUNG QUỐC

Trung Quốc xem xét cơ chế đặc biệt cho tôm hùm Việt Nam.

Theo Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Trung Quốc sẽ khẩn trương hoàn thành rà soát pháp lý để ký 3 nghị định thư trong thời gian sớm nhất, bao gồm: i) Nghị định thư về xuất khẩu thủy sản khai thác tự nhiên; ii) Nghị định thư về xuất khẩu cá sấu nuôi; iii) Nghị định thư về xuất khẩu khỉ nuôi từ Việt Nam sang Trung Quốc. Hai nước cũng thống nhất phối hợp xử lý vướng mắc trong xuất nhập khẩu cá tầm, tôm hùm bông theo cơ chế đặc biệt và sẽ đưa vào Nghị định thư giữa hai nước. Trong khi chờ đợi ký nghị định thư, Trung Quốc sẽ xem xét, tạo cơ chế đặc biệt để các cơ sở đăng ký xuất khẩu tôm hùm bông sang nước này.

Nguồn: Vasep

Trung Quốc tích trữ cá tra cho Tết Nguyên đán.

Thị trường cá tra tại Trung Quốc đang ấm dần khi các nhà phân phối đang chuyển sang trạng thái tích trữ, thay vì xả hàng tồn kho như trước đây. Trước năm mới 2024, chi tiêu chung của người tiêu dùng Trung Quốc tăng mạnh, khiến nhiều doanh nghiệp dự trữ cá tra để đảm bảo nguồn cung. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu cá tra đã liên tục tăng trưởng trong các tháng cuối năm, trong đó sản phẩm chủ lực là cá tra đông lạnh và phile cá tra đông lạnh.

Nguồn: Vasep

Trung Quốc xây dựng trại cá rô phi RAS lớn nhất.

Công ty TNHH Hàng hải Quốc tế Trung Quốc (CIMC) – một doanh nghiệp nhà nước tại Trung Quốc – đã quyết định xây dựng một trang trại nuôi cá rô phi tại khu vực miền bắc, sử dụng hệ thống lọc tuần hoàn RAS quy mô lớn nhất Trung Quốc. Vốn đầu tư khoảng 100 triệu CNY (tương đương 14 triệu USD). Trại nuôi được xây dựng trên mảnh đất rộng 67 hecta thuộc thành phố Giang Môn, tỉnh Quảng Đông, dự kiến đi vào hoạt động tháng 7/2024.

Nguồn: Vasep

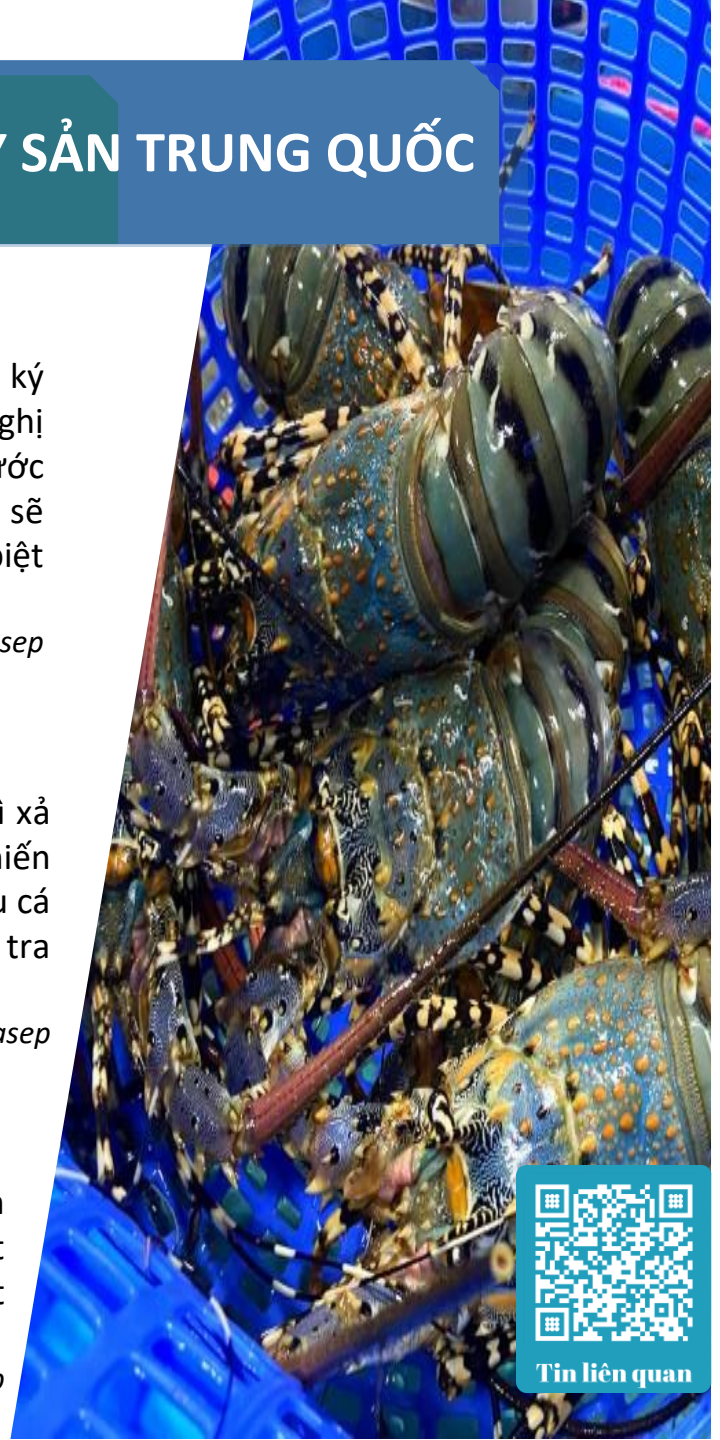

Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

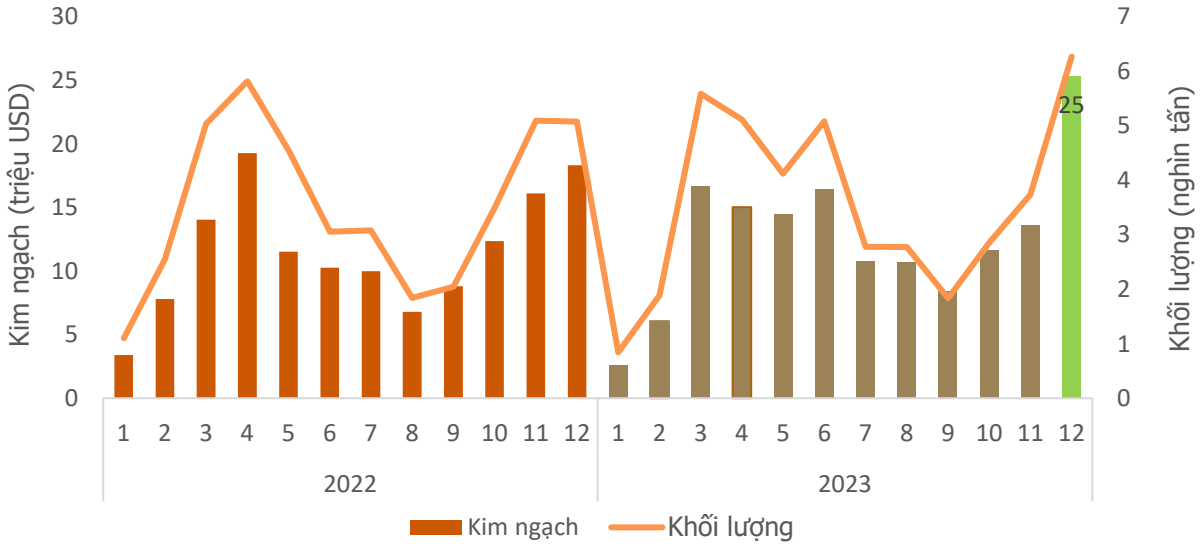

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

KIM NGẠCH

25,3 *triệu USD*

- Tăng **85,6%** so với T11/2023
- Tăng **38,3%** so với T12/2022
- Cao hơn **13,8** triệu USD so với bình quân năm 2022
- Giá trị xuất khẩu năm 2023 đạt **152** tr.USD, đạt **109,5%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

6,3 *nghìn tấn*

- Tăng **67,6%** so với T11/2023
- Tăng **23,4%** so với T12/2022
- Cao hơn **2,7** nghìn tấn so với bình quân năm 2022
- Khối lượng xuất khẩu năm 2023 đạt **42,9** nghìn tấn, đạt **100,3%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

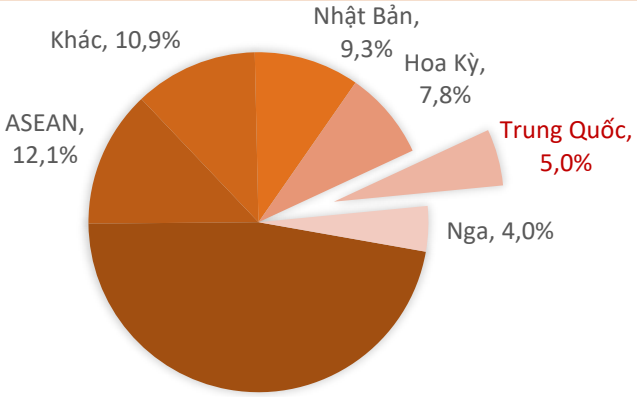

Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

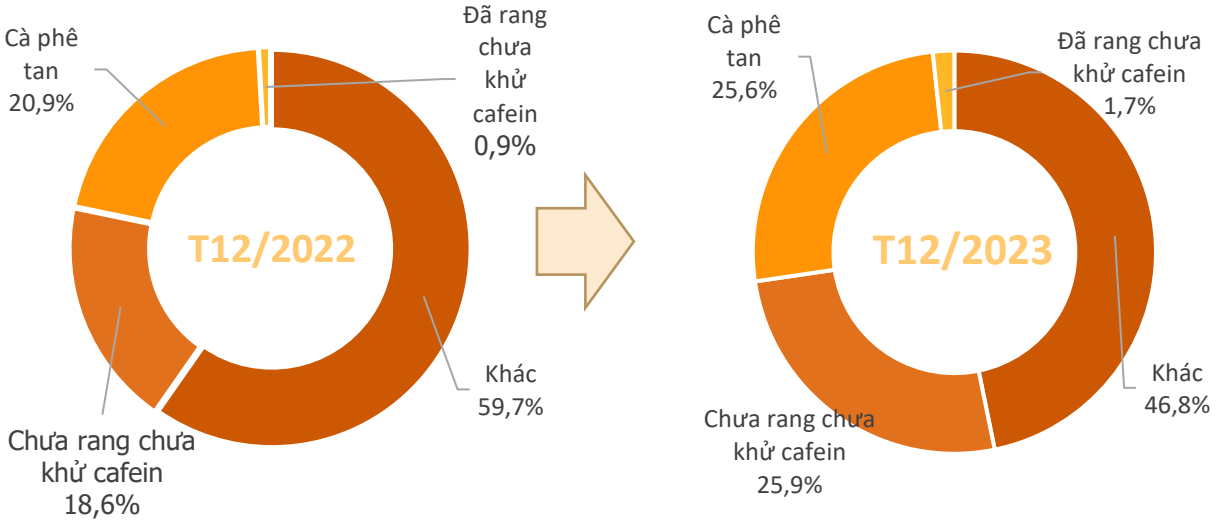

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

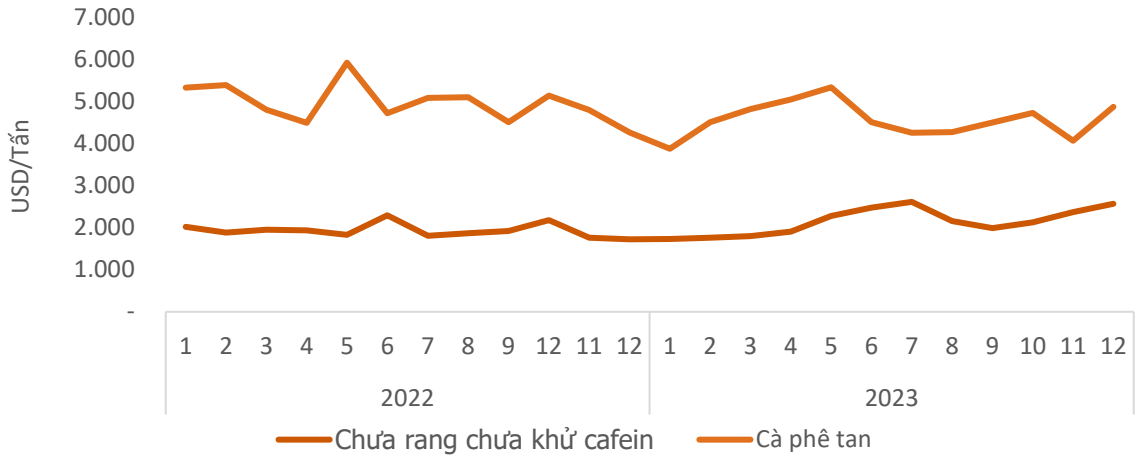

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **6,6** Triệu USD
Tăng **65,1%** so với T11/2023
Tăng **93,7%** so với T12/2022

Cà phê tan

Kim ngạch: **6,5** Triệu USD
Tăng **131,7%** so với T11/2023
Tăng **70,4%** so với T12/2022

Cà phê khác

Kim ngạch: **11,9**Triệu USD
Tăng **76,2%** so với T11/2023
Tăng **8,8%** so với T12/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **4.867** USD/tấn; tăng **19,8%** so với tháng trước; và tăng **8,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **2.561** USD/tấn; tăng **14,3%** so với tháng trước; và tăng **48,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

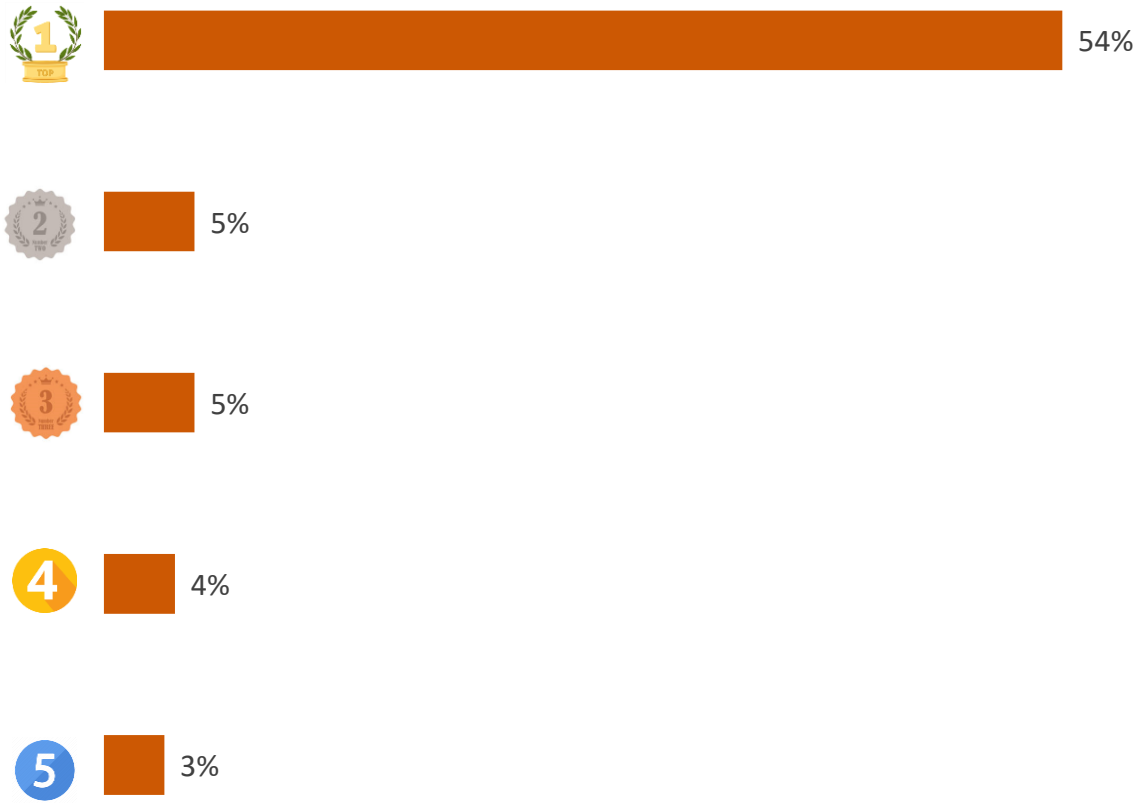

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

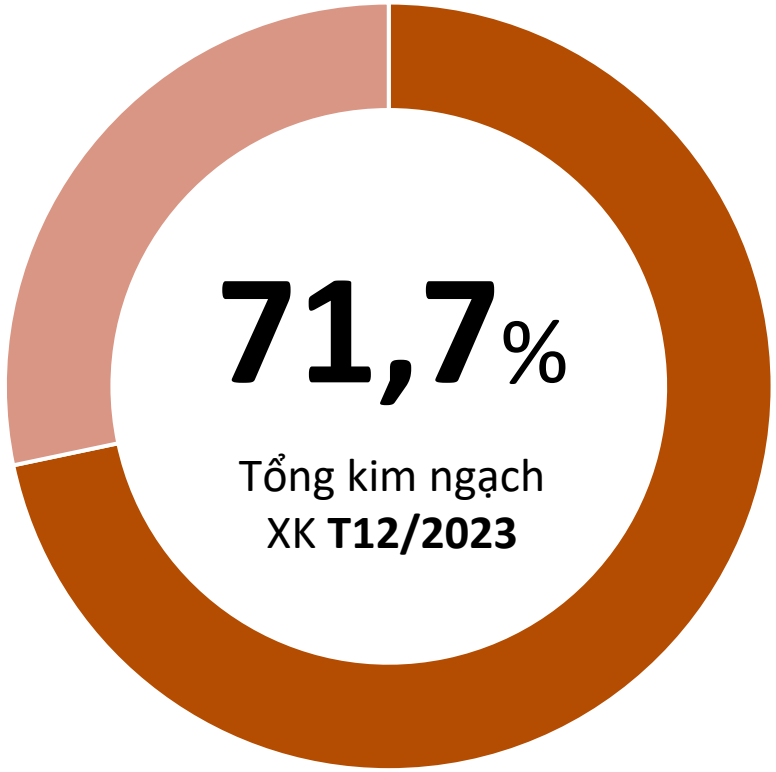

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRUNG QUỐC

Năm 2024, doanh thu thị trường cà phê Trung Quốc sẽ đạt khoảng 1,8 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2024-2028 ước đạt 7,86%/năm. Ước tính đến năm 2028, tổng lượng cà phê tiêu thụ tại thị trường này đạt 92,8 nghìn tấn.

Năm 2024, dự kiến lượng tiêu thụ cà phê trung bình là 0,05kg/người. Nhu cầu tiêu thụ cà phê của tầng lớp trung lưu tại Trung Quốc ngày càng tăng.

Nguồn: statista.com

Tính hết tháng 1/2024, số lượng cửa hàng cà phê Starbucks của Trung Quốc đã vượt qua 7.000 cửa hàng. Theo giám đốc điều hành của hãng Starbucks, công ty đang xây dựng mục tiểu trở thành nhà cung cấp hàng đầu tại thị trường này. Đến năm 2025, Starbucks sẽ mở 9.000 cửa hàng tại Trung Quốc.

Nguồn: chinadaily.com.cn

TIN LIÊN QUAN

CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

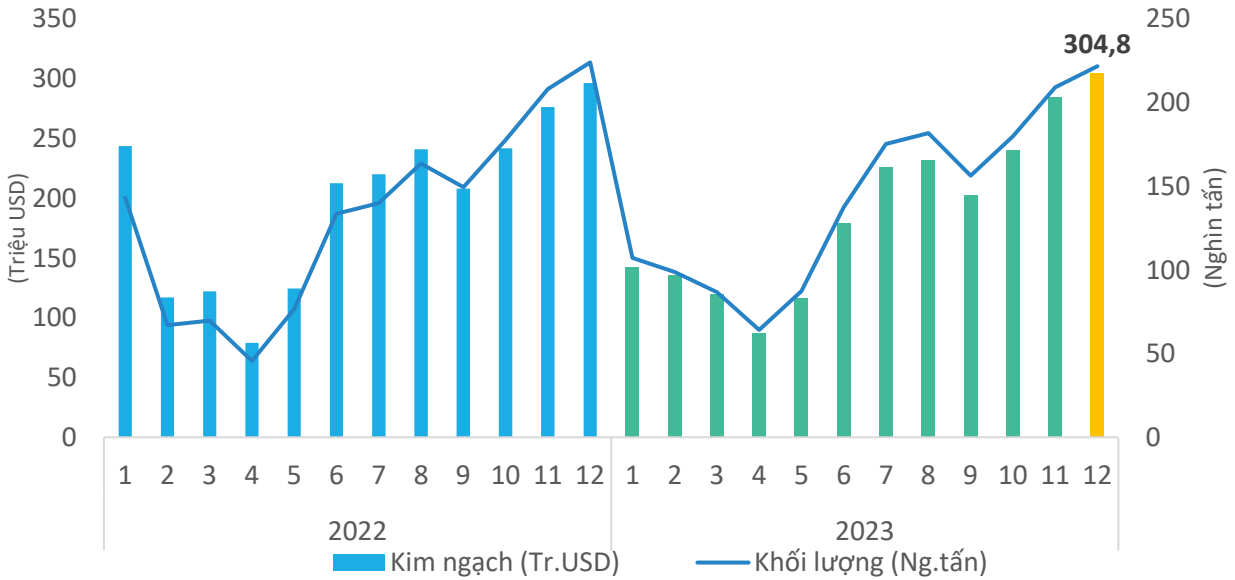

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

KIM NGẠCH

304,8 *triệu USD*

- Tăng **7,1%** so với T11/2023
- Tăng **2,8%** so với T12/2022
- Cao hơn **106** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022
- Lũy kế 12 tháng 2023 đạt **2,27** tỷ USD, đạt **95,3%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

221,8 *nghìn tấn*

- Tăng **6,1%** so với T11/2023
- Giảm **1,0%** so với T12/2022
- Cao hơn **88,5** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022
- Lũy kế 12 tháng 2023 đạt **1,48** triệu tấn, đạt **106,6%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

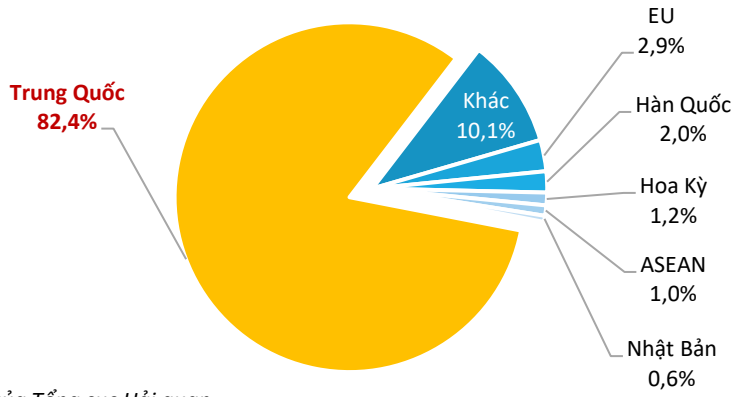

Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

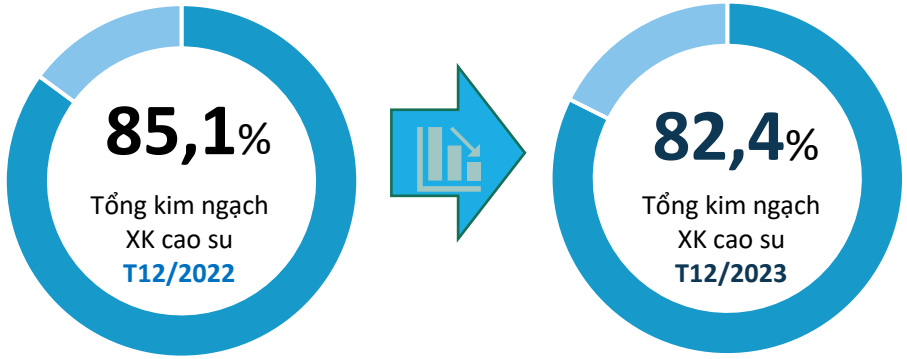

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

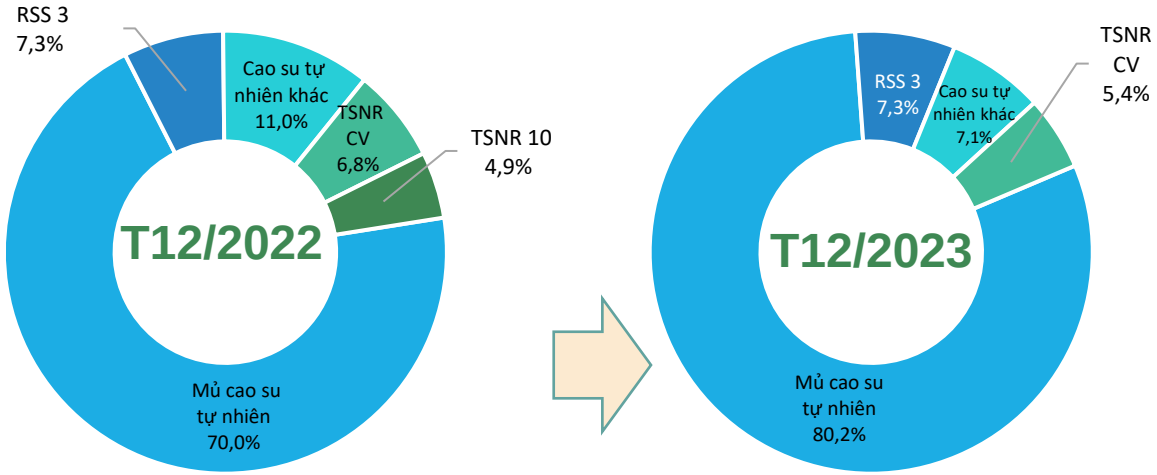

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

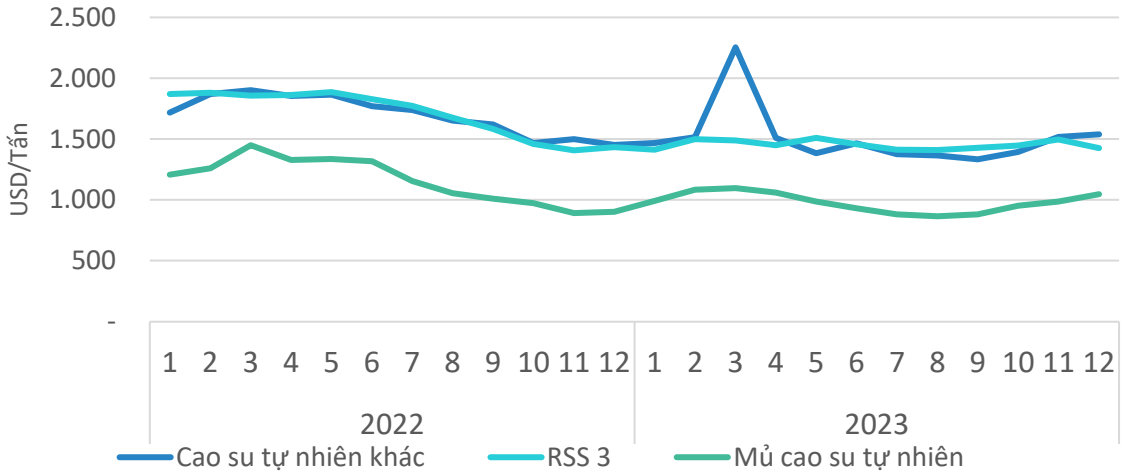

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **33,15** triệu USD

Tăng **16,5%** so với T11/2023

Tăng **71,0%** so với T12/2022

RSS 3

Kim ngạch: **3,02** triệu USD

Giảm **23,5%** so với T11/2023

Tăng **48,9%** so với T12/2022

Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,91** triệu USD

Giảm **12,6%** so với T11/2023

Giảm **4,0%** so với T12/2022

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **1.046** USD/tấn; tăng **6,2%** so với tháng trước; và tăng **15,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **1.424** USD/tấn; giảm **4,7%** so với tháng trước; và giảm **0,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **1.538** USD/tấn; tăng **1,4%** so với tháng trước; và tăng **5,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

CAO SU

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

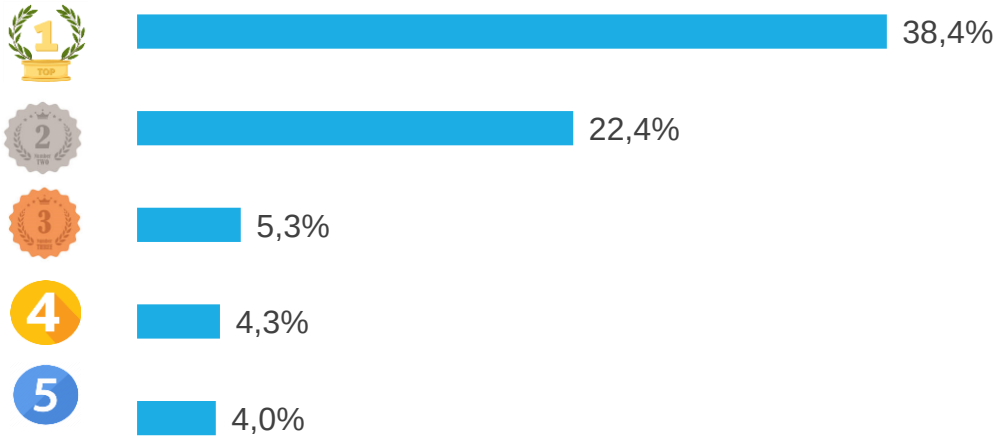

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

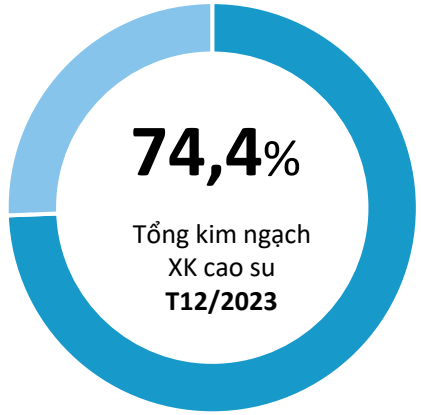

TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

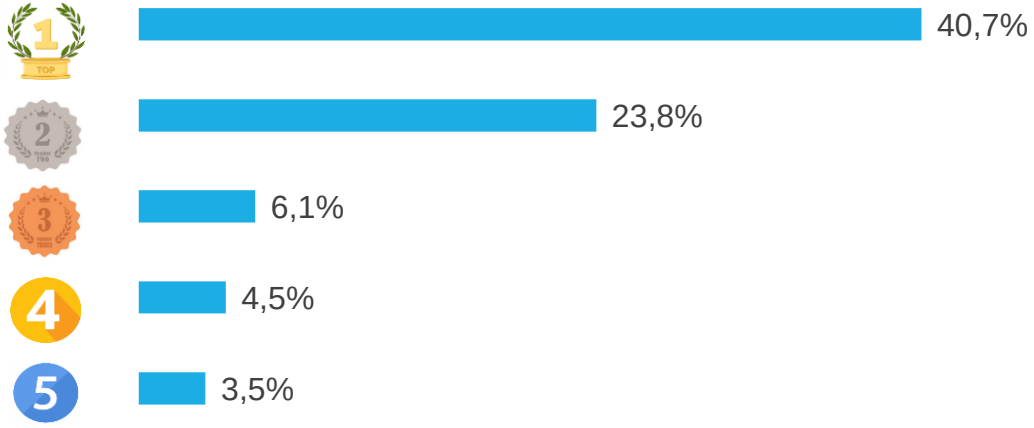

Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

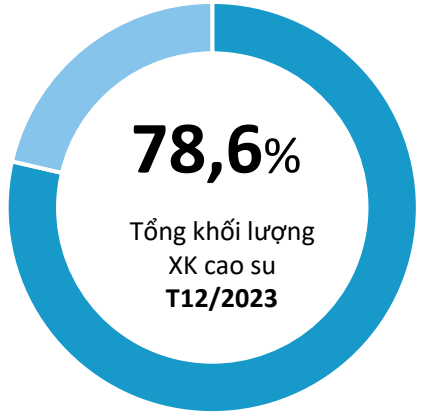

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, tháng 12/2023, Trung Quốc nhập khẩu 723 nghìn tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (gồm cả mủ cao su), giảm 5,1% so với cùng kỳ năm 2022.

Năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 7,95 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (gồm cả mủ cao su), tăng 9% so với cùng kỳ năm 2022 (7,36 triệu tấn).

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

❖ Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, trong tháng 12/2023, sản lượng lốp xe cao su ở Trung Quốc đạt 86,87 triệu chiếc, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2023, sản lượng vỏ lốp cao su đạt 987,754 triệu chiếc, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc

❖ Tháng 12/2023, khối lượng xuất khẩu lốp cao su của Trung Quốc đạt 740 nghìn tấn, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khối lượng xuất khẩu lốp ô tô đạt 628 nghìn tấn, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm ngoái

Năm 2023, tổng khối lượng xuất khẩu lốp cao su của Trung Quốc đạt 8,86 triệu tấn, tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khối lượng xuất khẩu lốp ô tô đạt 7,6 triệu tấn, tăng 16,4% so với năm 2022.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Tin liên quan

LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

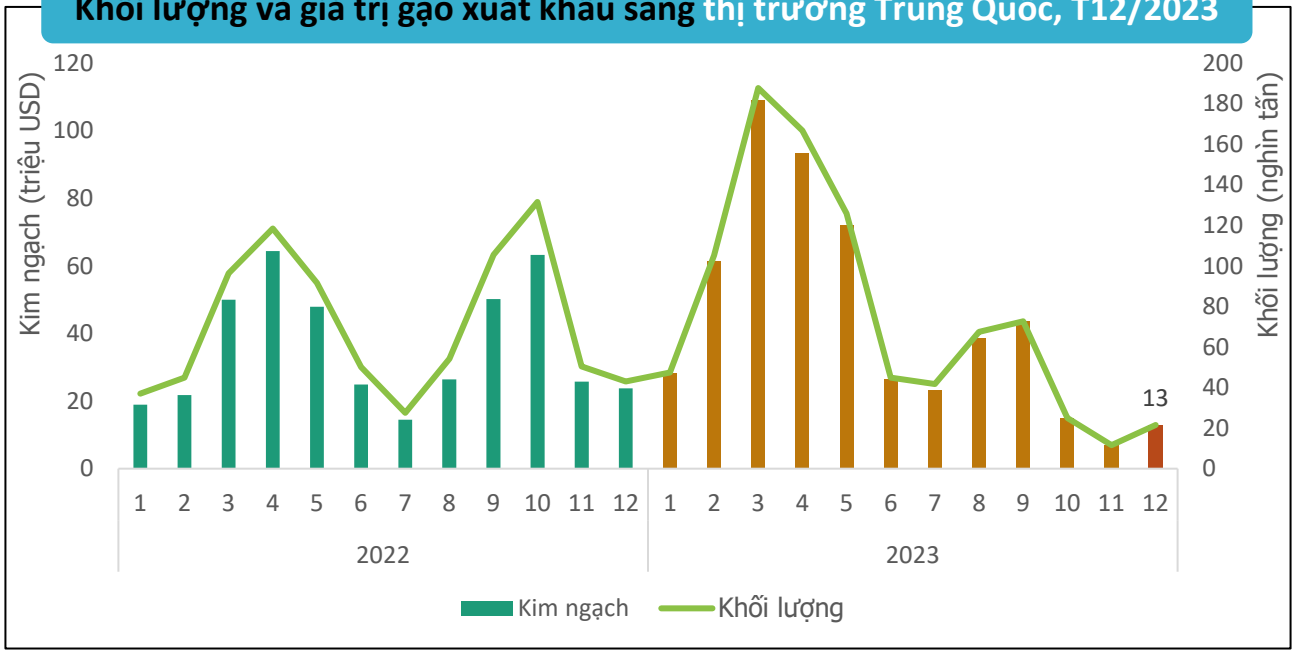

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

KIM NGẠCH

13,0 *triệu USD*

Tăng **85,6%** so với T11/2023

Giảm **45,5%** so với T12/2022

Thấp hơn **23,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế cả năm 2023 đạt **531,3** tr.USD, đạt **122,9%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

21,6 *nghìn tấn*

Tăng **85,5%** so với T11/2023

Giảm **49,7%** so với T12/2022

Thấp hơn **49,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế cả năm 2023 đạt **918,3** nghìn tấn, đạt **107,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

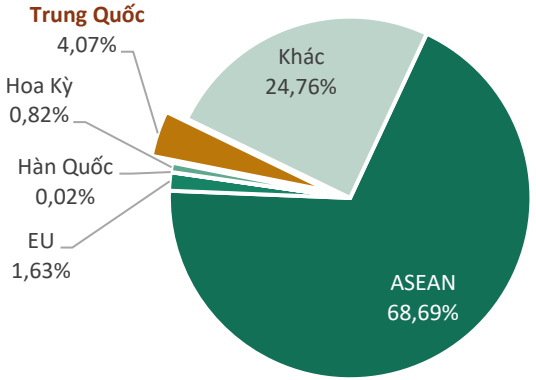

Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

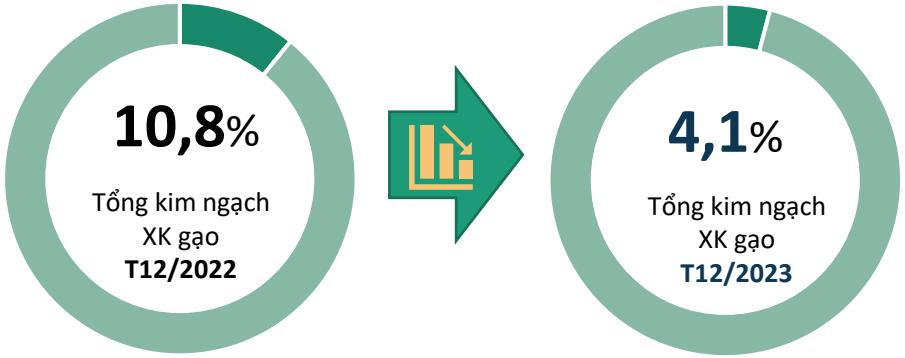

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang **thị trường Trung Quốc, T12/2023**

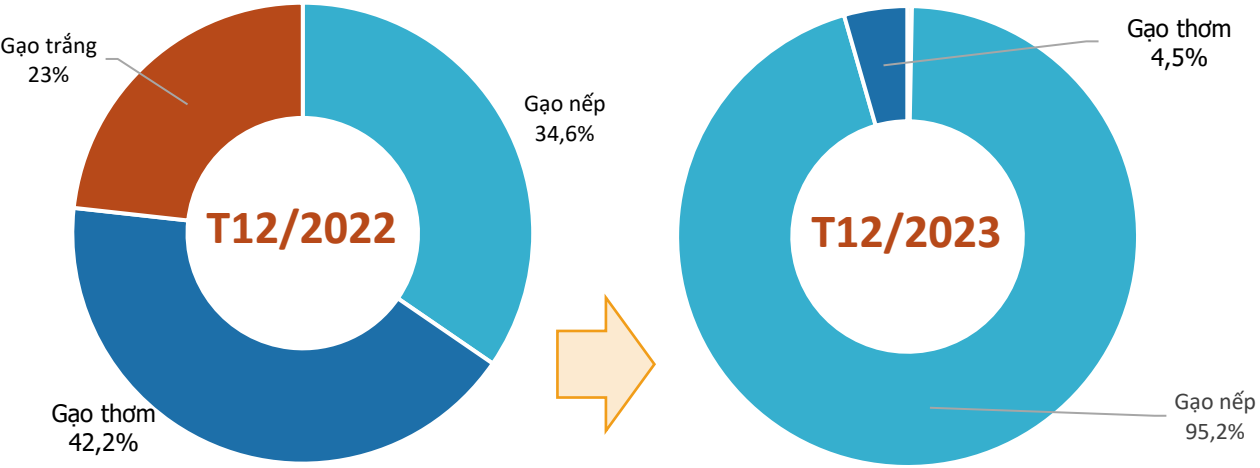

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang **thị trường Trung Quốc, T12/2023**

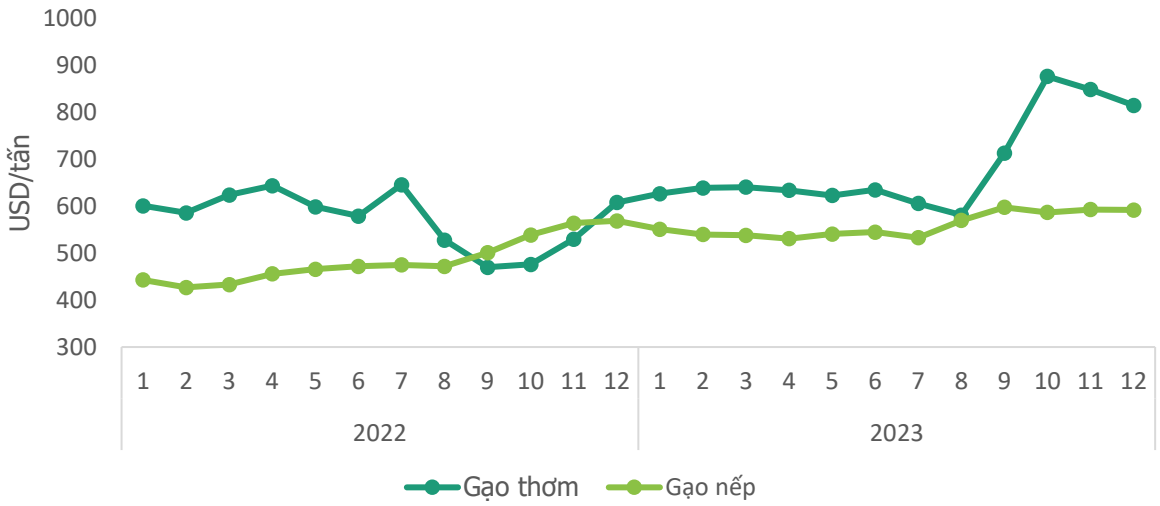

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang **thị trường Trung Quốc, T12/2023**

Gạo nếp

Kim ngạch: **13,1** triệu USD

Tăng **108%** so với T11/2023

Tăng **59%** so với T12/2022

Gạo thơm

Kim ngạch: **0,6** triệu USD

Tăng **14%** so với T11/2023

Giảm **94%** so với T12/2022

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **592** USD/tấn; giảm **0,1%** so với tháng trước; và tăng **4%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **815** USD/tấn; giảm **4%** so với tháng trước; và tăng **34%** so với cùng kỳ năm 2022.

LÚA GẠO

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

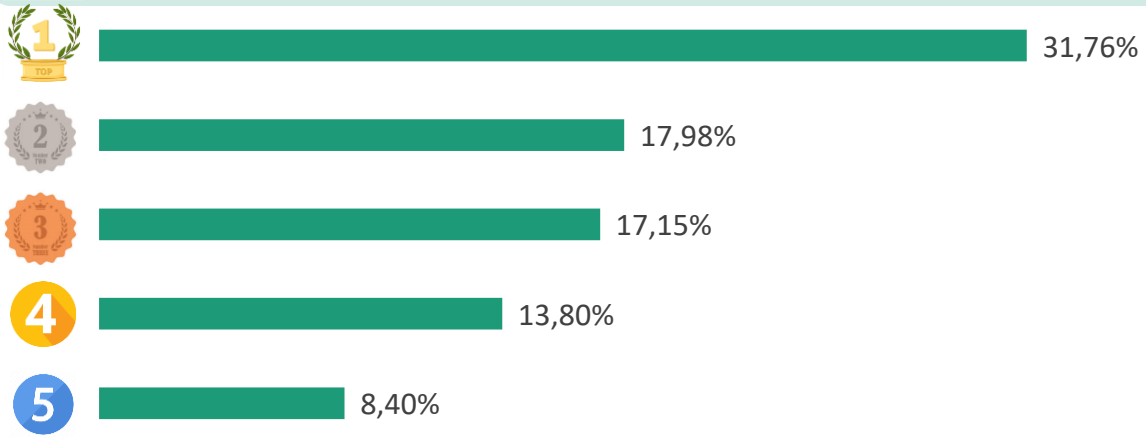

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

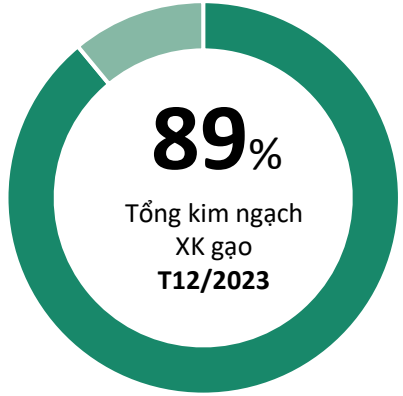

TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

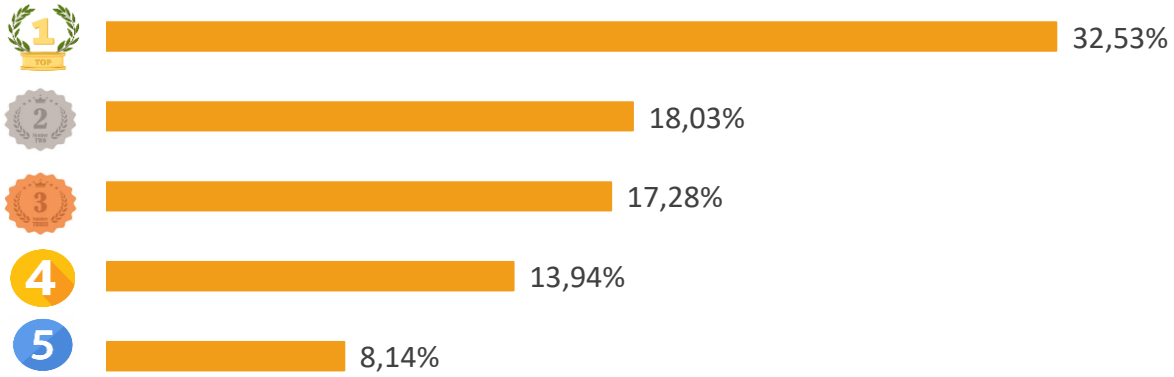

Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T12/2023

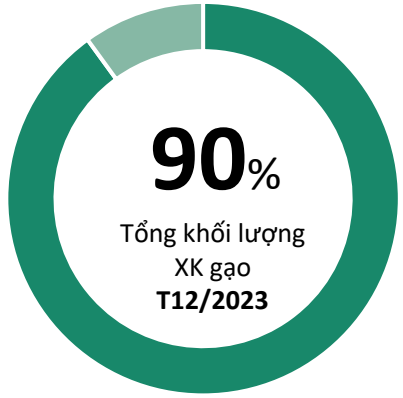

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, năm 2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc là 2,63 triệu tấn, giảm 57,5% so với năm 2022.

Tổng lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc năm 2023 là 1,6 triệu tấn, giảm 26,9% so với năm 2022.

Nguồn: Sina

TIN LIÊN QUAN

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: ***thongtinthitruong@ipsard.gov.vn***; ***info@agro.gov.vn***

Website: ***http://agro.gov.vn/***

Xem thêm báo cáo